



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

TÀI LIỆU TẬP HUẤN

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON
SAU SỬA ĐỒI, BỔ SUNG**

(Lưu hành nội bộ dành cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non)

Hà Nội, tháng 8 năm 2021

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN	3
MỤC ĐÍCH TẬP HUẤN	5
NỘI DUNG TẬP HUẤN	5
QUÁN TRIỆT NHỮNG NỘI DUNG, YÊU CẦU MỚI TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON; HƯỚNG DẪN CHỈ ĐẠO MỘT SỐ NỘI DUNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDMN SAU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	6
CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG:	
<i>- Hướng dẫn tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non</i>	13
<i>- Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non</i>	27
<i>- Hướng dẫn tổ chức chuẩn bị cho trẻ em mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non sẵn sàng học đọc, học viết theo hướng liên thông với chương trình lớp 1 tiểu học</i>	30
<i>- Hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình trong cơ sở giáo dục mầm non</i>	40
TÀI LIỆU THAM KHẢO	56

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH

TẬP HUẤN CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON SAU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (02 ngày, khai mạc từ 8h00 ngày 17 - 18/8/2021)

Thời gian	Nội dung chương trình (dự kiến)	Thực hiện
Ngày thứ nhất		
Buổi sáng 16/8		
7h30-8h00	Đón tiếp đại biểu	Ban Tổ chức
8h00 - 8h15	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban Tổ chức
	Phát biểu khai mạc	Thứ trưởng Ngô Thị Minh
8h15 - 9h15	Quán triệt những nội dung, yêu cầu mới trong Chương trình giáo dục mầm non sửa đổi, bổ sung; Hướng dẫn chỉ đạo một số nội dung công tác quản lý, thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung; Chỉ đạo công tác tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN.	Vụ trưởng Nguyễn Bá Minh
9h15 - 9h45	Hướng dẫn tổ chức chuẩn bị cho trẻ em mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non sẵn sàng học đọc, học viết theo hướng liên thông với chương trình lớp 1 Tiểu học.	Báo cáo viên: - TS. Nguyễn Thị Minh Thảo, Chuyên viên, Vụ GDMN; - TS. Nguyễn Thị Cẩm Bích, Phó Giám đốc TTNCGDMN, Viện KHGD Việt Nam.
9h45 - 10h00	Nghỉ giải lao	
10h00 - 12h00	Hướng dẫn tổ chức chuẩn bị cho trẻ em mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non sẵn sàng học đọc, học viết theo hướng liên thông với chương trình lớp 1 Tiểu học.	Báo cáo viên: - TS. Nguyễn Thị Minh Thảo, Chuyên viên, Vụ GDMN; - TS. Nguyễn Thị Cẩm Bích, Phó Giám đốc TTNCGDMN, Viện KHGD Việt Nam .

12h00	Nghỉ trưa	
Buổi chiều 16/8		
13h30 - 15h30	Hướng dẫn tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non	Báo cáo viên: - Bác sĩ Nguyễn Minh Huyền, Chuyên viên chính, Vụ GDMN - Ths. Nguyễn Thị Hiền, Chuyên viên chính, Vụ GDMN
15h30 - 15h45	Nghỉ giải lao	
15h45 - 17h00	Hướng dẫn tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non	Báo cáo viên: - Bác sĩ Nguyễn Minh Huyền, Chuyên viên chính, Vụ GDMN - Ths. Nguyễn Thị Hiền, Chuyên viên chính, Vụ GDMN
Ngày Thứ hai		
Buổi sáng 17/8		
8h00 - 10h00	Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non	Báo cáo viên: - Ths Vũ Thị Thu Hằng, Chuyên viên chính, Vụ GDMN; - TS. Hồ Lam Hồng, Nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu sư phạm, Đại học Sư phạm Hà Nội
10h00 - 10h15	Nghỉ giải lao	
10h15 - 12h00	Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non	Báo cáo viên: - Ths Vũ Thị Thu Hằng, Chuyên viên chính, Vụ GDMN; - TS. Hồ Lam Hồng, Nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu sư phạm, Đại học Sư phạm Hà Nội
12h00	Nghỉ trưa	
Buổi chiều 17/8		
13h30 - 15h00	Hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình trong cơ sở giáo dục mầm non.	Báo cáo viên: - Ths. Hoàng Thị Dinh, Chuyên viên chính, Vụ GDMN; - TS. Hoàng Thị Nho, Giảng viên chính, Khoa GD Đặc biệt, Trường ĐHSPP Hà Nội
15h00 - 15h15	Nghỉ giải lao	
15h15 - 17h00	Hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình trong cơ sở giáo dục mầm non	Báo cáo viên: - Ths. Hoàng Thị Dinh, Chuyên viên chính, Vụ GDMN; - TS. Hoàng Thị Nho, Giảng viên chính, Khoa GD Đặc biệt, Trường ĐHSPP Hà Nội

MỤC ĐÍCH TẬP HUẤN

Chỉ đạo, hướng dẫn cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung của Chương trình giáo dục mầm non đối với cán bộ quản lý và giáo viên mầm non cốt cán của các tỉnh, thành phố.

NỘI DUNG TẬP HUẤN

- I. Quán triệt những nội dung, yêu cầu mới trong Chương trình giáo dục mầm non; Hướng dẫn chỉ đạo một số nội dung công tác quản lý, thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung;
- II. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện một số nội dung cụ thể:
 - (1) Hướng dẫn tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non;
 - (2) Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non;
 - (3) Hướng dẫn tổ chức chuẩn bị cho trẻ em mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non sẵn sàng học đọc, học viết theo hướng liên thông với chương trình lớp 1 tiểu học;
 - (4) Hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình trong cơ sở giáo dục mầm non

NỘI DUNG THỨ NHẤT

QUÁN TRIỆT/GIỚI THIỆU NHỮNG NỘI DUNG, YÊU CẦU MỚI TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; HƯỚNG DẪN CHỈ ĐẠO MỘT SỐ NỘI DUNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDMN SAU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

PHẦN MỘT

QUÁN TRIỆT/GIỚI THIỆU NHỮNG NỘI DUNG, YÊU CẦU MỚI TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. Sự cần thiết chỉnh sửa bổ sung một số nội dung chương trình giáo dục mầm non

Chương trình giáo dục mầm non được Bộ trưởng Bộ GDĐT ký quyết định ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009. Chương trình giáo dục mầm non (GDMN) được xây dựng dựa trên cơ sở lý luận về xây dựng chương trình giáo dục, kế thừa những mặt ưu điểm, tiến bộ của chương trình chăm sóc- giáo dục trẻ mầm non trước đây ở Việt Nam phù hợp với điều kiện thực tiễn, tiếp cận với chương trình GDMN tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nhằm chuẩn bị tốt nhất cho trẻ vào học ở trường phổ thông. Một số nội dung CTGDMN đã được sửa đổi, bổ sung và ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau 11 năm triển khai thực hiện, Chương trình GDMN đã thể hiện tính ưu việt, khoa học, phù hợp với thực tiễn và góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng GDMN: Chương trình thể hiện tính chất của Chương trình khung quốc gia, tạo cơ hội cho cơ sở giáo dục và giáo viên chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong triển khai thực hiện; Chương trình hướng đến sự phát triển toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phương châm giáo dục “học bằng chơi, bằng trải nghiệm” của trẻ, tạo điều kiện đảm bảo cho trẻ phát triển liên tục, đáp ứng sự đa dạng của các vùng miền, các đối tượng trẻ.

Tuy nhiên, thực tiễn phát triển kinh tế xã hội và đổi mới GDMN đặt ra những vấn đề cấp thiết, đòi hỏi phải chỉnh sửa bổ sung Chương trình GDMN để đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em mầm non (nhu cầu của trẻ em và yêu cầu của xã hội, thời đại):

1. Luật Giáo dục 43/2019/QH14 đã quy định một số nội dung có liên quan đến Chương trình GDMN cần chỉnh sửa.

2. Giáo viên mầm non gặp áp lực trong việc đảm bảo chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ theo quy định tại Chương trình GDMN

Đối với việc thực hiện Chương trình GDMN, sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình rất quan trọng, ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện Chương trình. Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm của nhà trường và của gia đình, ví dụ: Chưa có hướng dẫn rõ ràng về phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc đảm bảo chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ dẫn đến nhà trường phải đảm nhiệm việc chăm sóc giáo dục trẻ trên 10 giờ/ngày tạo áp lực cho GVMN và vi phạm luật lao động.

3. Chương trình GDMN hiện hành chưa đủ “mở” để triển khai những nội dung giáo dục đáp ứng sự đa dạng của nhu cầu giáo dục phù hợp với điều kiện và sự phát triển KTXH của địa phương, điều kiện của nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục

Chương trình GDMN hiện hành đã quy định những nội dung giáo dục bắt buộc đối với trẻ mầm non toàn quốc, nhưng chưa có những quy định để tạo cơ sở pháp lý để ban hành các văn bản quản lý những nội dung giáo dục đáp ứng sự đa dạng của nhu cầu giáo dục phù hợp với điều kiện và sự phát triển KTXH để nâng cao chất lượng giáo dục: làm quen với ngoại ngữ, giáo dục công nghệ số và một số nội dung giáo dục khác phù hợp với quy định pháp luật. Điều này dẫn đến tình trạng các nội dung giáo dục nêu trên vẫn được tổ chức để đáp ứng nhu cầu và xu thế phát triển xã hội nhưng các cấp quản lý không có công cụ để quản lý chất lượng.

Ii. Mục đích

- Sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN nhằm phù hợp với thực tiễn và theo qui định của Luật Giáo dục 43/2019/QH14;

- Bổ sung qui định sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình GDMN nhằm tạo cơ sở đảm bảo chế độ thời gian làm việc của giáo viên theo qui định của pháp luật và nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN;

- Bổ sung quy định để tạo cơ sở pháp lý triển khai những nội dung giáo dục đáp ứng sự đa dạng của nhu cầu giáo dục phù hợp với điều kiện và sự phát triển KTXH để nâng cao chất lượng giáo dục: trẻ mẫu giáo làm quen với ngoại ngữ, giáo dục công nghệ số và những nội dung giáo dục phù hợp với quy định pháp luật.

III. Quan điểm chỉ đạo

1. Đảm bảo tính pháp lý: Việc điều chỉnh chương trình phải phù hợp với Luật Giáo dục và đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ GDĐT.

2. Đảm bảo tính khoa học: Tôn trọng quan điểm, nguyên tắc xây dựng Chương trình, cấu trúc và nội dung của Chương trình GDMN theo quy định hiện hành; Các quy định được bổ sung một cách phù hợp, logic với các nội dung đã có ở Chương trình hiện hành; Tôn trọng sự khác biệt; phù hợp với các độ tuổi và liên thông với giáo dục tiểu học;

3. Đảm bảo tính thực tiễn: Chỉnh sửa một số nội dung đáp ứng yêu cầu cấp thiết của thực tiễn, các quy định được bổ sung giúp giải quyết được các vấn đề cấp thiết, tạo ra rào cản, hạn chế trong việc thực hiện Chương trình;

IV. Nội dung sửa đổi, bổ sung

1. Bổ sung về “quan điểm xây dựng chương trình GDMN”

Quan điểm xây dựng Chương trình GDMN đã có từ khi xây dựng Chương trình GDMN năm 2009, tuy nhiên do quy định lúc đó chưa yêu cầu trình bày nội dung quan điểm vào trong văn bản của Chương trình.

Quan điểm thứ nhất, nhấn mạnh:

- Chương trình giáo dục mầm non là chương trình khung, có tính chất mở,
- Bảo đảm đáp ứng sự đa dạng của các vùng miền, các đối tượng trẻ, hướng đến sự phát triển toàn diện và tạo cơ hội cho trẻ phát triển.

Quan điểm thứ hai, nhấn mạnh:

Chương trình giáo dục mầm non bảo đảm kết nối chặt chẽ giữa các độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo với nhau, liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông. Chương trình thể hiện quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”.

Quan điểm thứ ba, nhấn mạnh:

Chương trình quy định những nội dung giáo dục áp dụng đối với mọi trẻ em mầm non, đồng thời trao quyền chủ động cho địa phương, cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ em mầm non và điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non.

2. Bổ sung về “điều kiện thực hiện chương trình”

Bao gồm 4 điều kiện:

(1) Tổ chức và quản lý cơ sở giáo dục mầm non:

- Cơ sở GDMN có sứ mệnh..., được giao quyền tự chủ theo quy định của pháp luật.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non theo quy định

(2) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển chương trình

(3) Cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học:

Địa điểm, diện tích, quy mô cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở vật chất và đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học bảo đảm theo quy định

(4) Xã hội hóa giáo dục

- Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non; bảo đảm điều kiện thực hiện chương trình;

- Nhà trường chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp với các cá nhân, tổ chức ở địa phương để huy động đa dạng các nguồn lực tham gia các hoạt động giáo dục và hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Gia đình, cộng đồng có trách nhiệm phối hợp với cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm điều kiện để thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ và chế độ làm việc đối với giáo viên, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.”

3. Sửa đổi, bổ sung về “phân phối thời gian”

Kế hoạch chăm sóc, giáo dục hằng ngày thực hiện theo chế độ sinh hoạt cho từng độ tuổi phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện của cơ sở giáo dục mầm non.

4. Sửa đổi, bổ sung về “hướng dẫn thực hiện chương trình”:

Căn cứ vào Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành, các cơ sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch năm học, tổ chức thực hiện; phát triển chương trình giáo dục mầm non.

Ngoài những nội dung hiện có ở Chương trình, các cơ sở giáo dục mầm non có thể lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục như: cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tiếp cận công nghệ số và những nội dung giáo dục khác phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục nhà trường nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Việc tổ chức thực hiện các nội dung giáo dục bổ sung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo”.

5. Sửa đổi, bổ sung một vài diễn đạt, trình bày văn bản

PHẦN HAI

CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

I. Chỉ đạo thực hiện nội dung sửa đổi, bổ sung chương trình giáo dục mầm non

Để tổ chức, thực hiện tốt nội dung sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN, Bộ GDĐT đề nghị các Sở GDĐT nghiêm túc triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

1. Các Sở GDĐT tích cực tham mưu đầu tư các điều kiện để thực hiện nội dung sửa đổi bổ sung Chương trình GDMN.

2. Các cơ sở GDMN nghiêm túc rà soát, chuẩn bị các điều kiện để bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện những nội dung sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN.

3. Các sở GDĐT xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn hướng dẫn cho CBQL, GVMN nắm được những nội dung sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN.

Chọn cử và bồi dưỡng đội ngũ cốt cán có năng lực, khả năng để tập huấn hướng dẫn tại địa phương.

4. Các Sở GDĐT, Phòng GDĐT chuẩn bị tốt các nội dung tập huấn, hội thảo hướng dẫn tại địa phương. Cần tập trung thảo luận, hướng dẫn cụ thể về những nội dung sửa đổi, bổ sung của Chương trình GDMN cho CBQL, GVMN:

- (1) **Về Quan điểm xây dựng Chương trình GDMN:** Nắm rõ các quan điểm của xây dựng Chương trình GDMN để định hướng trong tổ chức, thực hiện xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động; Xây dựng kế hoạch GD và phát triển Chương trình của nhà trường; Tổ chức các hoạt động GD; Đánh giá sự phát triển của trẻ; Phối hợp với cha mẹ, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ.
- (2) **Về những điều kiện thực hiện chương trình** (Điều kiện về Tổ chức và quản lý cơ sở giáo dục mầm non; Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học; Xã hội hóa giáo dục). Trong đó chú trọng hướng dẫn cụ thể để các cơ sở GDMN nắm rõ và thực hiện tốt “Gia đình, cộng đồng có trách nhiệm phối hợp với cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm điều kiện để thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ và chế độ làm việc đối với giáo viên, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.”
- (3) **Về việc thực hiện PHÂN PHỐI THỜI GIAN/tổ chức thực hiện chế độ sinh hoạt cho từng độ tuổi** nhà trẻ, mẫu giáo phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện của cơ sở giáo dục mầm non:

Điều kiện về tổ chức và quản lý cơ sở giáo dục mầm non;

Điều kiện về CBQL, GV, NV;

Điều kiện về trường, lớp, cơ sở vật chất đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học;

Điều kiện về xã hội hóa.

- (4) Về **Hướng dẫn thực hiện chương trình: Hướng dẫn** các cơ sở giáo dục mầm non có thể lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục như: cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tiếp cận công nghệ số và những nội dung giáo dục khác phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục nhà trường nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Việc tổ chức thực hiện các nội dung giáo dục bổ sung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo”.

II. Chỉ đạo thực hiện Chương trình GDMN trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh covid-19

Trước bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Bộ GDĐT đề nghị các Sở GDĐT hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở GDMN việc tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN trong bối cảnh phòng, chống dịch Covid-19, cụ thể như sau:

1. Tích cực tham mưu, phối hợp với cấp có thẩm quyền và huy động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ các điều kiện cần thiết để các cơ sở GDMN thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với bối cảnh phòng, chống dịch Covid-19.

2. Hướng dẫn các cơ sở GDMN tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi theo chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện và bối cảnh phòng, chống dịch Covid-19; định hướng việc chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp Một; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ/người chăm sóc trẻ em (sau đây gọi tắt là phụ huynh) thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ em tại nhà trong thời gian chưa đến trường để tránh dịch và khi đến trường trở lại như sau:

a) Trong thời gian trẻ em chưa đến trường để phòng chống dịch Covid-19

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả khoản 1, Công văn số 1065/BGDĐT-GDMN;

- Yêu cầu giáo viên lựa chọn và hướng dẫn phụ huynh tổ chức những hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ em tại nhà để hướng tới đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN; các nội dung, hình thức hoạt động cho trẻ em cần đảm bảo yêu cầu về giáo dục và an toàn;

- Riêng đối với trẻ em mẫu giáo 5 tuổi: lựa chọn những nội dung cốt lõi, cần thiết, hướng dẫn phụ huynh tổ chức giáo dục trẻ em ở nhà phù hợp với điều kiện của gia đình, nhằm chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp Một.

b) Khi trẻ em đến trường trở lại

- Hướng dẫn các cơ sở GDMN điều chỉnh kế hoạch năm học và tổ chức thực hiện chương trình theo các kịch bản phù hợp; lựa chọn nội dung giáo dục cần thiết phù hợp với thời gian còn lại của năm học, hướng dẫn giáo viên chủ động điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng của trẻ em trong lớp, giúp trẻ em đạt mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN;

- Riêng đối với trẻ em mẫu giáo 5 tuổi: Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ GDĐT tại tài liệu Hướng dẫn giáo viên mầm non chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1, cơ sở GDMN thống nhất, hướng dẫn giáo viên lựa chọn những nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết, ưu tiên tổ chức các hoạt động giáo dục giúp trẻ em đạt những kiến thức, kỹ năng cần thiết, chuẩn bị tốt cho trẻ em có tâm thế tốt để vào học lớp Một; đảm bảo trẻ em mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN khi kết thúc năm học;

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở GDMN với phụ huynh để chăm sóc, giáo dục trẻ em tốt nhất.

3. Tổ chức xây dựng các công cụ hỗ trợ, kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung (Phần mềm tương tác, tài liệu trực tuyến, ngân hàng video,...) phù hợp với điều kiện của từng địa phương và hướng dẫn, giới thiệu các nguồn, kênh thông tin, tài liệu để hỗ trợ các cơ sở GDMN, phụ huynh thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em.

NỘI DUNG THỨ HAI
HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC
SỨC KHỎE CHO TRẺ EM TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

I. Công tác nuôi dưỡng

1. Một số yêu cầu trong quản lý đối với bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN

a) Yêu cầu về khẩu phần

- *Khẩu phần đạt nhu cầu về năng lượng khuyến nghị theo độ tuổi*

Nhóm tuổi	Tỉ lệ năng lượng khuyến nghị do bữa ăn bán trú cung cấp so với nhu cầu cả ngày	Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ
3 - 6 tháng	60 - 70%	330 - 350 Kcal
6 - 12 tháng	60 - 70%	420 Kcal
12 - 36 tháng	60 - 70%	600 - 651 Kcal
3 – 6 tuổi	50-55%	615 Kcal – 726 Kcal

- *Khẩu phần đạt tối ưu, cân đối giữa các nhóm chất sinh năng lượng*

Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng khẩu phần	Trẻ nhà trẻ	Trẻ mẫu giáo
Chất đạm (Protein)	13% - 20%	13% - 20%
Chất béo (Lipid)	30% - 40%	25% - 35%
Chất bột (Glucid)	47% - 50%	52% - 60%

- *Khẩu phần đạt tối ưu cân bằng của các chất dinh dưỡng*

+ Tỉ lệ giữa đạm động vật/đạm tổng số: khuyến nghị đạt 60%

+ Tỉ lệ chất béo động vật và chất béo thực vật: khuyến nghị đạt 70% và 30%.

+ Đảm bảo tối ưu các vitamin và chất khoáng như: C, A, B, sắt, kẽm, iod...

- *Sử dụng thực phẩm đa dạng:*

+ Có đủ 4 nhóm thực phẩm: chất đạm (Protein), chất béo (Lipid), chất bột (Glucid), vitamin và khoáng chất.

+ Hoặc có ít nhất có 5 trong 8 nhóm thực phẩm theo phân loại của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), trong đó nhóm 8 là bắt buộc:

- Nhóm 1. Lương thực: Gạo, ngô, khoai, sắn...
- Nhóm 2. Hạt các loại: Nhóm đậu đỗ, vừng, lạc.
- Nhóm 3. Sữa và các sản phẩm từ sữa.
- Nhóm 4. Thịt các loại, cá và hải sản.
- Nhóm 5. Trứng và các sản phẩm của trứng.
- Nhóm 6. Củ quả màu vàng, da cam, màu đỏ như cà rốt, bí ngô, gấc, cà chua hoặc rau tươi có màu xanh thẫm.
- Nhóm 7. Rau củ quả khác như su hào, củ cải.
- Nhóm 8. Dầu ăn, mỡ các loại (**Là nhóm bắt buộc**).

b) Yêu cầu về thực đơn

- Thực đơn được xây dựng theo tuần, theo mùa.
- Các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 đến 4 tuần (Có thể xây dựng thực đơn theo tuần chẵn, tuần lẻ hoặc 4 thực đơn khác nhau trong tháng...).
- Với những cơ sở giáo dục mầm non đủ điều kiện, bữa ăn bán trú nên đáp ứng các tiêu chuẩn: Bữa chính có trên 10 loại thực phẩm và có từ 3 đến 5 loại rau, củ. Thực đơn bữa chính của trẻ mẫu giáo gồm: cơm, món xào, món mặn, canh và tráng miệng
- Niềm yết công khai thực đơn tuần/tháng để phụ huynh cùng phối hợp trong việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà (khẩu phần đã thực hiện tại trường so với khẩu phần khuyến nghị cả ngày, thay đổi món ăn so với ở trường...).

c) Thời gian tổ chức bữa ăn

- Cơ sở giáo dục mầm non xây dựng thời gian biểu phù hợp cho một ngày hoạt động của trẻ tại nhóm / lớp, trong đó lưu ý thời gian giữa các bữa ăn không được quá gần nhau, mỗi bữa ăn nên cách nhau ít nhất 2 – 3 giờ.
- Thời gian cho trẻ ăn không nên quá kéo dài. Theo các chuyên gia dinh dưỡng, thời gian tối đa từ khi trẻ bắt đầu ăn đến khi kết thúc bữa ăn không nên quá 30 phút.

d) Yêu cầu đối với việc tổ chức bữa ăn cho trẻ ở vùng khó khăn

- Về khẩu phần, thực đơn đối với cơ sở giáo dục mầm non ở vùng khó khăn, nguồn thực phẩm khan hiếm, có mức tiền ăn thấp:
 - + Yêu cầu tối thiểu khi xây dựng khẩu phần: đáp ứng nhu cầu năng lượng và bảo đảm sự cân đối giữa các chất sinh năng lượng (protein, lipid, glucid).
 - + Bữa ăn trưa có 5 - 7 loại thực phẩm.

+ Bữa chính bao gồm các món: cơm, món mặn, món canh. Nếu có điều kiện, bổ sung món tráng miệng là các loại quả chín được huy động từ sự đóng góp của gia đình hằng ngày hoặc trồng cây lấy quả trong vườn trường.

+ Các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 1 tuần bằng việc thay đổi, kết hợp giữa các thực phẩm tạo ra các món ăn khác nhau, để trẻ không bị nhàm chán.

+ Tăng cường sử dụng sản phẩm sẵn có của địa phương

+ Hạn chế sử dụng thực phẩm đóng gói và chế biến sẵn.

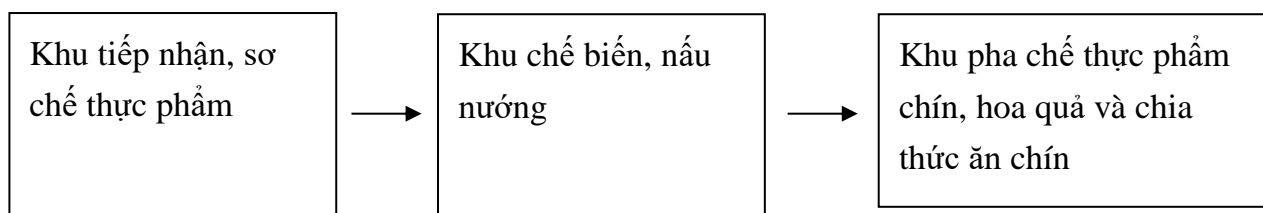
- Với hình thức trẻ tự mang cơm:

+ Cơ sở giáo dục mầm non cần có biện pháp bảo quản thức ăn cho trẻ: trang bị cặp lồng cơm giữ ấm, tủ đựng để tránh để thức ăn ôi thiu, ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ.

+ Huy động sự hỗ trợ nguồn lực của gia đình, cộng đồng để nấu thêm canh nóng cho bữa ăn của trẻ.

- Bố trí bếp ở những cơ sở giáo dục mầm non chưa có điều kiện tổ chức bếp một chiều đúng quy định như điểm lẻ của trường mầm non, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập có quy mô nhỏ, diện tích bếp hẹp, tùy theo điều kiện cụ thể để bố trí bếp hợp lí, thuận tiện cho việc chế biến, nấu nướng nhưng cần đảm bảo những yêu cầu sau:

+ Bảo đảm nguyên tắc một chiều: Đảm bảo thực phẩm sống không để lẫn với thực phẩm chín, nguyên tắc này nhằm giảm thiểu sự nhiễm bẩn thực phẩm và giúp đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.



+ Khu vực bếp phải bố trí riêng, không chung với khu sinh hoạt của trẻ.

+ Phải có cửa ngăn cách giữa khu vực bếp với khu vực sinh hoạt của trẻ.

+ Có thể lắp đặt bàn giao nhận thực phẩm di động, dễ gấp gọn để phù hợp với diện tích bếp mà vẫn đảm bảo đúng quy trình bếp ăn một chiều.

2. Quản lý đảm bảo các điều kiện phục vụ công tác tổ chức ăn

a) Công tác tham mưu, bổ sung trang thiết bị chăm sóc nuôi dưỡng

- Hằng năm, trước thời điểm bắt đầu năm học mới, ban giám hiệu/chủ cơ sở giáo dục mầm non chỉ đạo giáo viên, nhân viên rà soát danh mục trang thiết bị phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng trên lớp, nhà bếp... lập biểu đề nghị bổ sung.

- Nhà trường/cơ sở giáo dục mầm non tổng hợp danh mục đề xuất từ nhóm lớp, nhà bếp; rà soát chung toàn trường và xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa trình các cấp quản lý phê duyệt trang cấp hoặc chủ động mua sắm từ kinh phí nhà trường, kinh phí xã hội hoá...theo quy định.

b) Quản lý sử dụng hiệu quả trang thiết bị chăm sóc, nuôi dưỡng

- Ban Giám hiệu/chủ cơ sở giáo dục mầm non cần có sổ sách theo dõi, bàn giao đầy đủ các trang thiết bị cho nhóm lớp, nhà bếp khi trang cấp.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua hàng tháng/học kỳ/năm học trong đó có nội dung bảo quản, sử dụng hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng của nhóm lớp/nhà bếp. Ban giám hiệu/chủ cơ sở thường xuyên kiểm tra giám sát quá trình sử dụng trang thiết bị tại các nhóm lớp, nhà bếp.

- Hướng dẫn giáo viên/nhân viên cách khai thác, sử dụng/bảo quản trang thiết bị đúng cách.

- Thực hiện nghiêm túc việc định kì kiểm tra, bảo dưỡng trang thiết bị. Kịp thời thay thế, sửa chữa trang thiết bị khi có hỏng hóc theo đề xuất của giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng hệ thống bảng biểu trong và ngoài bếp phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng

3. Hướng dẫn tổ chức bữa ăn

a) Chuẩn bị

** Dụng cụ ăn uống*

- Đủ bát, thìa, cốc uống nước, bình sữa (nếu có sử dụng) cho mỗi trẻ. Nên chuẩn bị dư số bát, thìa so với số trẻ để thay thế trong trường hợp trẻ làm rơi.

- Bát, thìa, cốc uống nước của trẻ phải tiệt trùng bằng nước sôi hoặc sấy trước khi ăn.

- Bình sữa (nếu có sử dụng) tiệt trùng bằng nước sôi hoặc sấy.

- Dụng cụ chia thức ăn cũng phải được tiệt trùng.

- Đủ khăn lau miệng riêng cho mỗi trẻ, yếm cho mỗi trẻ (nếu có), khăn ẩm để lau tay cho từng nhóm để trong khay.

** Địa điểm ăn uống*

Khu vực ăn phải thoáng đãng, sạch sẽ; mát về mùa hè, ấm về mùa đông.

- Có đủ bàn, ghế được vệ sinh sạch sẽ trước khi ăn. Ghế cho trẻ nhỏ phải có tay vịn và tựa vững chắc.

- Đối với trẻ nhỏ cô sắp xếp bàn ghế cho trẻ. Đối với trẻ 3- 6 tuổi cô hướng dẫn trẻ tự xếp bàn ghế. Bố trí 4 - 6 trẻ ngồi một bàn, có lối đi xung quanh bàn dễ dàng. Vị trí các bàn hợp lý để cô giáo dễ quan sát trẻ trong khi ăn.

- Chuẩn bị bàn riêng để chia thức ăn. Bàn nên kê tại vị trí hợp lý, nơi trẻ ít đi lại.

Có thể để khay đựng thức ăn ngay trên xe đẩy, nhưng phải để ở khu vực nơi trẻ ít qua lại.

** Vệ sinh cho trẻ trước khi ăn*

- Đối với trẻ bé ăn sữa, bột, cháo, cơm nát: cô rửa tay, lau mặt, đeo yếm cho trẻ.
- Đối với trẻ lớn ăn cơm thường : cô hướng dẫn cho trẻ tự rửa tay bằng xà phòng, lau mặt.
- Cho trẻ đi vệ sinh nếu có nhu cầu.

** Vệ sinh của cô:* Cô giáo phải rửa tay sạch bằng xà phòng trước khi cho trẻ ăn, đeo khẩu trang. Cô chia thức ăn cần có thêm mũ và tạp dề.

b) Thực hiện

** Chia ăn*

Pha sữa: cô pha sữa theo công thức hướng dẫn của nhà sản xuất vào cốc hoặc bình sữa cho từng cháu. Tuy nhiên nên hạn chế dùng bình sữa.

Bột, cháo: cô chia ra bát theo số lượng trẻ của từng lần cho ăn.

Cơm: lần 1, cô xúc cơm vào từng bát rồi trộn đều với món mặn; lần xúc cơm thứ 2 cô chan canh vào cơm cho trẻ.

Một số lưu ý:

+ Sữa, thức ăn chia xong nhưng cháu chưa ăn thì phải đậy kín. Sữa chỉ uống trong vòng hai tiếng sau khi pha.

+ Sau khi chia xong, thức ăn chuyển cho trẻ ăn phải có nhiệt độ phù hợp, không được nóng sẽ gây bỏng trẻ. Vào mùa đông, cần đảm bảo giữ nhiệt độ thức ăn còn ấm cho đến thời điểm trẻ ăn.

+ Ở nhóm trẻ ăn bột cháo, cơm nát: cháu nào thức dậy trước và tỉnh táo thì cô cho ăn trước, bàn nào chuẩn bị xong thì cho ăn trước.

** Cho trẻ ăn*

Tùy thuộc vào độ tuổi, chế độ ăn, cô giáo tổ chức cho trẻ ăn theo quy trình.

Một số lưu ý:

+ Không ép trẻ ăn dưới bất kì hình thức nào; không bịt mũi, ngáng mồm, bắt trẻ nuốt; không cho trẻ ăn, uống khi trẻ đang ho, khóc hoặc ngủ gật.

+ Phải kiểm tra độ nóng của thức ăn (sữa, bột, cháo, thức ăn...) trước khi cho trẻ ăn. Không thổi vào thức ăn của trẻ.

+ Không cho trẻ ăn uống đồ ngọt trước các bữa ăn.

+ Cần quan tâm hơn đối với những trẻ mới đi học, trẻ mới tập ăn, trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, trẻ yếu hay trẻ mới ốm dậy.

+ Khi trẻ có biểu hiện ăn kém, cô giáo phải tìm hiểu nguyên nhân để tìm biện pháp hỗ trợ trẻ.

** Sau khi ăn xong*

Sau khi ăn xong, tùy thuộc vào từng độ tuổi, cô giáo cần thực hiện các biện pháp vệ sinh chăm sóc theo quy trình gọi .

Một số lưu ý:

+ Cho trẻ vận động nhẹ nhàng sau bữa ăn để phòng tránh trào ngược thức ăn. Đối với trẻ mẫu giáo, sau khi cất bát thìa và giúp cô xếp bàn ghế, uống nước, rửa tay, lau mặt và đi vệ sinh nếu có nhu cầu, các cháu có thể đi lại nhẹ nhàng ở một khu vực nhất định, chơi các trò chơi tĩnh... Sau khi cô lau xong sàn nhà, cháu có thể tham gia chuẩn bị đồ dùng để ngủ như đi lấy gối, chăn.

+ Sau bữa ăn trưa khoảng 30 phút cô có thể cho trẻ lên ngủ.

+ Nếu kết thúc giờ ăn mà trẻ ăn vẫn chưa đủ suất, có thể tăng cường thêm thức ăn cho trẻ vào bữa ăn tiếp theo.

a) Gợi ý một số hình thức tổ chức ăn khác

Để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay nhằm kích thích trẻ hứng thú tham gia hoạt động ăn tại trường, tạo cơ hội rèn kỹ năng tự phục vụ của trẻ mầm non trong hoạt động tổ chức ăn bán trú, các cơ sở giáo dục mầm non nên mạnh dạn sáng tạo đổi mới hình thức tổ chức ăn cho trẻ nhưng vẫn cần đảm bảo nguyên tắc: đảm bảo vệ sinh toàn toàn thực phẩm, cân đối các chất dinh dưỡng, công bằng với trẻ trong hoạt động ăn.

** Ăn tự chọn*

– Ý nghĩa: Giúp trẻ làm quen với một hình thức ăn mới; biết tên các món ăn mới; rèn kỹ năng tự phục vụ ăn theo nhu cầu, sở thích, tạo thói quen văn minh xếp hàng và lấy đồ ăn theo đúng nhu cầu; giúp trẻ lựa chọn, sử dụng được dụng cụ ăn phù hợp với hình thức ăn tự chọn.

– Thời gian: Có thể tổ chức hoạt động ăn tự chọn mỗi tháng một lần hoặc tổ chức trong các ngày hội, ngày lễ của trường.

– Đối tượng: Trẻ mẫu giáo nhỏ, mẫu giáo lớn.

– Hình thức: Tổ chức ăn theo lớp, theo khối hoặc toàn trường.

– Chuẩn bị:

+ Đồ dùng, dụng cụ bày thức ăn: khăn trải bàn, bàn, khay, đĩa, bát,...

+ Đồ dùng trẻ ăn: đĩa, bát, thìa, của trẻ, bàn, ghế ngồi,...

+ Địa điểm: Phù hợp với quy mô tổ chức (trong lớp, ngoài sân,...); bàn bày thức ăn đặt ở trung tâm, rộng, dễ quan sát món ăn, dễ lấy đồ ăn; bàn ghế trẻ ngồi ăn bày đủ cho số trẻ, không quá xa chỗ lấy thức ăn.

+ Món ăn: món ăn phong phú, đủ chất dinh dưỡng, phù hợp với trẻ, trình bày món ăn thu hút trẻ.

– Tổ chức:

+ Cho trẻ vệ sinh trước khi ăn, tổ trực nhật cùng giáo viên sắp xếp món ăn, bàn ăn, đồ dùng, dụng cụ ăn.

+ Giáo viên cho trẻ đi tham quan bàn bày thức ăn, cho trẻ quan sát, giới thiệu các món ăn, trò chuyện với trẻ về kỹ năng, các nguyên tắc ăn, cách lấy đồ ăn văn minh khi ăn tự chọn.

+ Cho trẻ lấy đồ ăn theo ý thích; giáo viên quan sát, động viên, nhắc nhở, giúp đỡ khi trẻ cần.

+ Kết thúc hoạt động ăn, giáo viên cùng trẻ thu dọn và sắp xếp đồ dùng, dụng cụ gọn gàng. Cho trẻ vệ sinh cá nhân sau khi ăn.

* *Bữa ăn gia đình*

– Ý nghĩa: Tạo không khí hoạt động ăn tại lớp ấm cúng như gia đình; rèn trẻ kỹ năng sử dụng một số đồ dùng trong gia đình: bát sứ, đĩa,... biết cách bảo quản đồ dùng dễ vỡ; biết cách phối hợp cùng giáo viên và các bạn cùng bày bàn ăn cho bữa ăn gia đình.

– Đối tượng: Trẻ mẫu giáo lớn, nhỏ.

– Thời gian: Tùy theo điều kiện thực tế, mục tiêu rèn kỹ năng từng giai đoạn của trẻ mà nhà trường đặt ra. Để đạt được hiệu quả cao giúp trẻ thành thục các kỹ năng nên tổ chức trong cả tuần (1 tuần/tháng).

– Chuẩn bị:

+ Đồ dùng dụng cụ tổ chức cho trẻ ăn: bát, đĩa sứ các loại (bát ăn cơm, canh,...), đĩa, thìa, bàn ăn, khăn trải bàn (nếu có). Cố gắng chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ ăn giống như ở gia đình nhưng chú ý kích cỡ cần phù hợp với trẻ.

+ Địa điểm: trong lớp học, phòng tổ chức hoạt động ăn,...

+ Món ăn: theo thực đơn của nhà trường, cách chế biến phù hợp với trẻ và phù hợp với hình thức ăn gia đình.

– Tổ chức:

+ Cho trẻ vệ sinh trước khi ăn, tổ trực nhật cùng giáo viên sắp xếp bàn ăn, đồ dùng, dụng cụ ăn, chia ăn cùng giáo viên, bày bàn ăn.

+ Giáo viên trò chuyện với trẻ về món ăn, các nguyên tắc khi sử dụng, đồ dùng, dụng cụ ăn, giáo dục kỹ năng biết chia sẻ thức ăn khi ăn trong một bàn ăn, mời cơm trước khi ăn.

+ Trẻ ăn, giáo viên bao quát, quan sát, động viên khích lệ trẻ ăn văn minh, vệ sinh và ăn đủ chất dinh dưỡng.

+ Kết thúc hoạt động ăn gia đình, giáo viên cùng trẻ cất, dọn sắp xếp đồ dùng, dụng cụ; cho trẻ lần lượt vệ sinh cá nhân sau khi ăn.

** Ăn bằng khay*

– Ý nghĩa: Giúp trẻ làm quen với một hình thức ăn mới, rèn kỹ năng tự phục vụ, tạo thói quen văn minh xếp hàng lấy khay ăn, chuẩn bị tâm thế vào lớp 1.

– Đối tượng: Trẻ mẫu giáo nhỏ, mẫu giáo lớn.

– Thời gian: Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất thực tế, mục tiêu rèn kỹ năng từng giai đoạn của trẻ mà nhà trường đặt ra.

– Chuẩn bị:

+ Đồ dùng, dụng cụ tổ chức cho trẻ ăn: khay, đĩa, thìa, bát chia canh, bàn ăn, khăn trải bàn (nếu có), kích cỡ cần phù hợp với trẻ.

+ Địa điểm: trong lớp học, phòng tổ chức hoạt động ăn,...

+ Món ăn: Theo thực đơn của nhà trường.

– Tổ chức:

+ Cho trẻ vệ sinh trước khi ăn, tổ trực nhật cùng giáo viên sắp xếp bàn ăn, đồ dùng, dụng cụ ăn, đĩa, thìa...

+ Giáo viên trò chuyện với trẻ về món ăn, các nguyên tắc khi sử dụng, đồ dùng, dụng cụ ăn, giáo dục kỹ năng tự phục vụ, xếp hàng lần lượt lấy khay ăn.

+ Trẻ ăn, giáo viên bao quát, quan sát, động viên khích lệ trẻ ăn văn minh, vệ sinh và ăn hết suất.

+ Kết thúc hoạt động ăn, giáo viên cùng trẻ cất, dọn sắp xếp khay, đồ dùng, dụng cụ; cho trẻ lần lượt vệ sinh cá nhân sau khi ăn.

II. Chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an toàn

1. Hướng dẫn chăm sóc giấc ngủ

a) Yêu cầu về cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho việc tổ chức giấc ngủ cho trẻ

Phòng ngủ phải đảm bảo vệ sinh sạch sẽ; đảm bảo không khí, nhiệt độ, ánh sáng: ấm về mùa đông thoáng mát về mùa hè (nếu lớp sử dụng điều hòa nhiệt độ giữ mức từ 25 độ C), điều chỉnh quạt và nhiệt độ điều hoà phù hợp, không có tiếng ồn.

Các trang thiết bị trong phòng: Giường ngủ, chăn, gối của trẻ phải có kích thước phù hợp; luôn được vệ sinh sạch sẽ để nơi khô thoáng. Mỗi trẻ ngủ trên một đệm, ga, gối, giường, chăn và có chăn gối đầy đủ. Phân khu vực trẻ trai nằm riêng, trẻ gái nằm riêng.

Đảm bảo luôn có giáo viên thức trực trưa, bao quát trẻ trong giờ ngủ, thường xuyên điều chỉnh tư thế nằm ngủ cho trẻ, đắp lại chăn và kiểm soát, điều chỉnh nhiệt độ trong phòng ngủ để đảm bảo an toàn

Trẻ được ngủ đủ thời gian và sâu giấc.

b) Tổ chức giấc ngủ cho trẻ

- Trước khi cho trẻ ngủ

- Cô sắp xếp phòng ngủ gọn gàng sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, phòng ngủ được giảm ánh sáng bằng cách đóng bớt 1 số cửa, tắt bớt đèn. Cô trải sạch, chiếu ngủ, vệ sinh nơi ngủ cho trẻ sạch sẽ. Đối với trẻ mẫu giáo lớn có thể để cho trẻ tự lấy gối, giúp cô trải chiếu, tạo cho trẻ có thói quen tốt tự phục vụ bản thân.

Trẻ được vệ sinh sạch sẽ và đi vệ sinh trước khi ngủ.

Cởi bớt quần áo cho phù hợp thời tiết.

- Trong khi trẻ ngủ

- Để trẻ có giấc ngủ ngon, ngủ đúng giờ và ngủ sâu giấc. Cô mở nhạc những bài hát ru, dân ca êm dịu hoặc cô hát ru cho trẻ nghe, với những trẻ khó ngủ, ngủ ít cô gần gũi vỗ về để giúp trẻ dễ ngủ hơn.

- Trong giờ trẻ ngủ cô giáo phải có mặt trong phòng ngủ để theo dõi quá trình trẻ ngủ: tư thế, nhiệt độ, độ ẩm, không khí, tiếng ồn và các tình huống bất ngờ có thể xảy ra để kịp thời xử lý.

- Những trẻ yếu, trẻ mới ốm dậy cho trẻ nằm riêng gần cô, những trẻ béo phì cho nằm xa bạn hơn tránh lúc ngủ đè tay chân lên trẻ khác.

- Sau giờ ngủ

- Trẻ nào thức dậy trước cô cho dậy trước, không đánh thức trẻ, cô kéo rèm (hoặc mở cửa sổ) bật điện phòng ngủ để trẻ tự dậy, sau khi trẻ dậy cô cho trẻ tập 1 số động tác nhẹ nhàng, cho trẻ giúp cô cất gối. Chỉ thức trẻ dậy khi trẻ đã ngủ đủ giấc. Cho những trẻ yếu dậy muộn hơn.

Tổ chức vệ sinh cá nhân cho trẻ một cách trật tự, nề nếp.

Cho trẻ vận động nhẹ nhàng và ăn bữa phụ.

2. Vệ sinh phòng nhóm lớp, đồ dùng đồ chơi

Phòng nhóm trẻ là nơi có nhiều đồ dùng đồ chơi và diễn ra nhiều hoạt động trong ngày, rất dễ bẩn và phát sinh nguồn bệnh ảnh hưởng đến sức khoẻ của trẻ. Chính vì vậy cần

thực hiện chế độ vệ sinh thường xuyên để đảm bảo môi trường sạch sẽ, an toàn cho trẻ như sau:

a) Vệ sinh phòng, nhóm, đồ dùng, đồ chơi

Loại đồ dùng	Cách thực hiện	Một số lưu ý
Sàn phòng nhóm lớp	<p>Hàng ngày quét nhà. lau sàn tối thiểu 3 - 4 lần (trước khi đón trẻ, sau khi cho trẻ ăn, sau khi trả trẻ)</p> <p>Dùng giẻ ướt để lau theo kiểu cuốn chiếu, điểm bắt đầu lau nằm trong góc xa nhất của phòng, giáo viên đi lùi dần ra phía cửa; không nhắc giẻ lên khi đang lau; sau đó lau lại bằng giẻ ẩm, cuối cùng lau khô sàn và tiến hành thông khí trong phòng.</p> <p>Trường hợp sàn nhà bị bẩn do chất nôn, nước tiểu hay phân của trẻ cần vệ sinh như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lau phân: Hót sạch phân cho vào bồn cầu, lau lần 1 bằng giẻ khô, lần 2 lau bằng giẻ ướt theo kiểu cuốn chiếu, cuối cùng lau bằng giẻ ẩm theo kiểu xoáy ốc và lau khô sàn. - Lau nước tiểu: lần 1 lau bằng giẻ khô cho thấm hết nước tiểu theo kiểu cuốn chiếu, lần 2 lau ghẻ ẩm theo hình xoáy ốc. - Chất nôn: Hót sạch chất nôn, lau 3 lần giống như lau phân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khi quét nhà không để trẻ ở trong phòng. - Khăn lau nhà phải giặt bằng chậu riêng, vắt và phơi khô hằng ngày. - Đường lau không quá dài, khoảng 0,8-1m. - Không đi dép bẩn vào phòng trẻ.
Cửa sổ	Hàng ngày dùng khăn ẩm lau bụi, mạng nhện trước khi đón trẻ. Cuối tuần lau rửa bằng xà phòng.	
Trần nhà, bóng đèn	Hàng tuần Dùng chổi quét mạng nhện và lau bụi trần nhà, bóng đèn khi không có trẻ trong phòng.	
Rèm cửa	Hàng tháng Giặt sạch, phơi khô.	
Cốc uống nước, chén bát, thìa....	Hàng ngày rửa sạch, tiệt trùng bằng nước sôi.	
Khăn lau mặt	Hàng ngày giặt bằng xà phòng diệt khuẩn, phơi khô hoặc sấy hấp. Mỗi tuần giặt bằng nước nóng tối thiểu 2-3 lần. Thời điểm có nguy cơ dịch bệnh, mỗi ngày đều phải giặt khăn bằng nước nóng.	

Loại đồ dùng	Cách thực hiện	Một số lưu ý
Bàn ghế, giường cũ	Hàng ngày lau bằng khăn ẩm, cuối tuần vệ sinh bằng xà phòng, phơi nắng	
Nệm, chiếu, chăn, gối	Hàng tuần giặt chiếu, chăn, vỏ gối và phơi nệm, ruột gối.	
Bô, xô chậu	Hàng ngày cọ rửa bằng xà phòng, úp khô, phơi nắng. Cuối ngày ngâm xô chậu bằng dung dịch sát khuẩn cloramin B 2%.	Bô phải rửa ngay sau mỗi lần trẻ đi vệ sinh
Đồ chơi	Hàng ngày rửa bằng nước sạch, mỗi tuần rửa 1 lần với xà phòng diệt khuẩn.	Trong các thời điểm có nguy cơ cao lây lan các bệnh truyền nhiễm cần rửa đồ chơi thường xuyên với dung dịch sát khuẩn Cloramin B 2%

b) Vệ sinh nhà tắm, phòng vệ sinh

Thời điểm: nhà vệ sinh cần được cọ rửa sạch sẽ hàng ngày trước khi ra về. Hàng tuần tổng vệ sinh toàn bộ khu vực này.

Cách thực hiện: Dùng dung dịch sát khuẩn có chứa clo để tẩy rửa bề mặt sàn nhà vệ sinh và bồn cầu. Rửa sạch thảm chống trượt bằng xà phòng. Lau khô sàn nhà vệ sinh, không để ẩm và ứ đọng nước.

Một số lưu ý:

- + Nền nhà vệ sinh luôn phải khô ráo.
- + Phải cất các sản phẩm tẩy rửa ở nơi an toàn.
- + Không có mùi hôi khai của nước tiểu và phân.

3. Đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

a) Xây dựng môi trường an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non

- Cơ sở GDMN xây dựng phương án đảm bảo an toàn:

+ Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông: Phối hợp với Ban, ngành, đoàn thể địa phương hoặc Hội cha mẹ trẻ để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông ở khu vực cơ sở giáo dục mầm non;

+ Quy trình đón trả, trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc, theo dõi sức khỏe của trẻ: Từng nhóm/lớp có thể có sổ theo dõi đón trả trẻ hàng ngày, trong đó có xác nhận của phụ huynh khi đưa trẻ đến lớp, tình trạng sức khỏe của trẻ...

+ Phương án phòng, chống cháy, nổ, ứng phó thảm họa, thiên tai;

+ Phương án dự phòng, phát hiện và xử lý tai nạn thương tích: Thường xuyên kiểm tra hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, đồ chơi trong nhóm lớp, đồ chơi ngoài trời nhằm phát hiện các yếu tố nguy cơ gây tai nạn thương tích. Ban Giám hiệu/chủ cơ sở giáo dục mầm non giao trách nhiệm cho giáo viên, nhân viên theo chức năng nhiệm vụ, rà soát báo cáo chi tiết danh mục, số lượng, chất lượng, đề xuất sửa chữa, mua sắm về trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi của nhóm lớp/bộ phận mình. Ban Giám hiệu tổng hợp chung, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và bố trí nguồn lực thực hiện.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa bạo lực học đường: Xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, thu thập và xử lý thông tin liên quan đến bạo lực học đường; thiết lập hệ thống ghi chép, theo dõi, giám sát và hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực và các biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo lực học đường.

- Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.

- Cơ sở giáo dục mầm non có thể căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, các điều kiện về an toàn theo quy định để xây dựng Bảng kiểm đánh giá môi trường an toàn phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị mình; hướng dẫn giáo viên tại nhóm/ lớp, nhân viên và cán bộ quản lý thường xuyên rà soát, đánh giá các tiêu chí và đề xuất giải pháp khắc phục hoàn thiện các tiêu chí.

- Ban Giám hiệu tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP.

b) Gợi ý bảng kiểm về rà soát các tiêu chí an toàn

Nội dung	Tiêu chí
1. Môi trường vật chất	Trường có tường bao, cổng trường. Cổng trường đảm bảo an toàn, có người phụ trách, đóng mở theo giờ quy định.
	Sân được lát gạch chống trơn; đảm bảo 50% diện tích sân vườn là sân cỏ, hệ thống thoát nước đảm bảo không đọng nước sau mưa.

Nội dung	Tiêu chí
cho trẻ hoạt động ngoài thiên nhiên	Thiết kế các khu vực vui chơi ngoài trời phù hợp với điều kiện nhà trường: khu vui chơi dành cho trẻ nhà trẻ, khu vui chơi giáo dục thể chất cho mẫu giáo, không gian sáng tạo, góc chơi cát nước, vườn cây ăn quả, vườn rau, khu chăn nuôi các con vật...bố trí hợp lí, thuận tiện cho các hoạt động của trẻ.
	Có hệ thống chỉ dẫn các vị trí, khu vực chơi bằng ký hiệu khoa học, phù hợp với nhận thức của trẻ.
	Có biển cảnh báo/rào chắn ở các vị trí nguy hiểm (bậc thang, đường gồ ghề...)
	Có hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo, được cơ quan có thẩm quyền
	Đồ chơi ngoài trời đa dạng, được sắp xếp, bố trí khoa học, thẩm mỹ, đảm bảo an toàn an toàn cho trẻ khi sử dụng. Đồ chơi ngoài trời được kiểm tra rà soát hằng ngày đảm bảo vận hành tốt, không hoen gỉ hoặc gãy, vỡ...mất an toàn.
	Giáo viên bao quát được 100% trẻ khi tổ chức các hoạt động ngoài trời
2. Các phòng chức năng	Đảm bảo diện tích tối thiểu, hệ thống cột/khung chịu lực thiết kế tròn, nền nhà được lát gạch/trải thảm;
	Đồ dùng, thiết bị sắp đặt ngăn nắp, thuận tiện cho trẻ sử dụng. Đảm bảo hệ thống ánh sáng; dây cấm, ổ điện an toàn đối với trẻ.
	Phòng y tế có đủ trang thiết bị theo quy định, có bảng truyền thông về bảo vệ sức khỏe trẻ em; có phác đồ sơ cấp cứu tai nạn thường gặp; có đủ hồ sơ sổ sách theo dõi công tác y tế trường học
	Nhà vệ sinh khép kín hoặc liền kề, phân khu nam- nữ (đối với mẫu giáo), có đủ số lượng bồn rửa tay, bệ bệt, tiểu treo nam...theo quy định. Vách ngăn nhà vệ sinh thấp, đảm bảo quan sát trẻ dễ dàng.
	Sàn nhà vệ sinh không trơn trượt; hóa chất, dụng cụ vệ sinh được treo cao ngoài tầm với của trẻ. Ánh sáng, quạt thông gió, hệ thống khăn (máy sấy) đảm bảo.
	Thang máy, thang vận chuyển thức ăn (nếu có) cần có khóa hoặc thẻ từ, đảm bảo an toàn.
3. Môi trường vật	Phòng sinh hoạt chung/phòng ngủ đảm bảo diện tích quy định; phòng học kiên cố, thoáng mát, không thấm dột; Phòng lớp gần khu vực nhà bếp, ao... có rào chắn.

Nội dung	Tiêu chí
chất cho trẻ hoạt động trong phòng nhóm lớp	Nền nhà được lát gạch hoặc sàn gỗ, thường xuyên được lau khô, sạch, đảm bảo không trơn trượt.
	Lan can hiên trước, hiên sau và thanh chắn cửa sổ đảm bảo độ cao và khoảng cách quy định. Không kê bàn ghế và đồ dùng để trẻ dễ trèo qua lan can. Đối với trẻ nhà trẻ, có thang chắn cửa ra vào.
	Các góc chơi được bố trí phù hợp diện tích lớp. Không bố trí góc chơi khu vực cửa ra vào và cửa nhà vệ sinh.,.
	Hệ thống tủ/giá kệ được kê chắc chắn, thuận tiện, độ cao phù hợp trẻ dễ sử dụng; Giá đồ chơi được làm bằng nguyên liệu gỗ hoặc nhựa chắc chắn
	Đồ chơi sắp xếp ngăn nắp, hợp lí, đảm bảo an toàn thuận tiện cho trẻ và giáo viên khi sử dụng.
	Có đa dạng đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động, kích thích sự phát triển của trẻ. Đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn, an toàn với trẻ.
	Trang trí phòng lớp màu sắc trang nhã, thân thiện, phù hợp lứa tuổi, chiều cao phù hợp tầm nhìn của trẻ.
	Sử dụng hệ thống chỉ dẫn/quy định tại các khu vực trong nhóm/lớp bằng ký hiệu khoa học, phù hợp nhận thức của trẻ
	Cây nước/bình nước và tủ ca cốc được bố trí tại khu vực trẻ dễ lấy, dễ cất (đối với nhóm trẻ nhỏ cần để vị trí cao trẻ không với tới).
	Có thảm/khăn lau đảm bảo sàn luôn khô ráo, không trơn trượt.
	Trong lớp không sử dụng bếp đun, bàn là, ấm điện, máy bơm... và các chất dễ gây cháy nổ.
	Các đồ dùng, giáo cụ trực quan (dao, kéo, hột hạt...) dễ gây mất an toàn cho trẻ, giáo viên hướng dẫn trẻ cách sử dụng và giám sát quá trình sử dụng của trẻ.
	Có kho để đồ dùng chung của nhóm lớp (tủ chặn chiếu, chặn chiếu gối); bàn ghế; giường ngủ của trẻ... được sắp xếp ngăn nắp, có lối đi vào dễ cất lấy. Tủ được kê đặt (bắt vít) vào tường chắc chắn.
Phòng lớp đảm bảo ánh sáng; quạt mát (điều hòa); định kỳ rà soát sửa chữa, bảo dưỡng.	

NỘI DUNG THỨ BA

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

PHẦN 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Trẻ mầm non học như thế nào?

1.1. Việc học của trẻ mầm non

Học là quá trình đạt được sự hiểu biết, kiến thức, hành vi, kĩ năng, giá trị, thái độ và sở thích mới. Học gồm quá trình 3 bước: thu nhập/ thu nhận – xử lý – tái tạo.

1.2. Phương thức học của trẻ mầm non

- Học qua bắt chước
- Học qua làm (chơi, thực hành trải nghiệm, làm thí nghiệm...)
- Học qua chia sẻ (trao đổi, trò chuyện, đặt câu hỏi...)
- Học qua tư duy, suy luận (phỏng đoán, dự đoán...)

1.3. Nguyên tắc tổ chức cho trẻ mầm non học hiệu quả

- Học phải vui, phải thích
- Học là phải hành, phải có vật thật.
- Học đã hiểu được thì phải nói được
- Học phải có tính liên kết giữa mầm non và tiểu học.

2. Quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

2.1. Bản chất và đặc điểm

a/ Khái niệm:

GDMN theo quan điểm lấy trẻ trung tâm là giáo dục dựa trên sở thích, đam mê, thế mạnh và sự quan tâm của từng trẻ. Giáo dục nhằm mang lại sự thấu hiểu, tiến bộ và thành công của mỗi trẻ.

b/ Bản chất:

- “Mỗi đứa trẻ là một cá thể riêng biệt”
- “Mỗi trẻ đều là một người học tích cực”.
- “Mỗi đứa trẻ đều có cơ hội được học bằng nhiều cách khác nhau”.

GV cần phải hiểu rõ về trẻ để vận dụng các cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục hay dạy học phù hợp đáp ứng với sở thích, nhu cầu, hứng thú cũng như khả năng riêng của mỗi trẻ.

2.2. Thực hiện giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”

2.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục (chương trình giáo dục nhà trường)

2.2.2. Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ

2.2.3. Xây dựng môi trường lớp học và trường học:

2.2.4. Đánh giá

3. Thực hiện chương trình GDMN theo tiếp cận tích hợp chủ đề.

3.1. Khái niệm về quan điểm tích hợp và tích hợp theo chủ đề trong giáo dục mầm non

3.2. Cách thức triển khai: 3 bước

Bước 1. Chuẩn bị.

Bước 2. Thực hiện chủ đề

Bước 3. Kết thúc chủ đề

3.3. Yêu cầu đối với việc lựa chọn chủ đề:

PHẦN 2. HƯỚNG DẪN ĐỔI MỚI TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ nhà trẻ

1.1. Hoạt động giao lưu cảm xúc

1.1.1 Mục đích

1.1.2. Yêu cầu hoạt động theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”

1.1.3. Thời lượng – thời điểm thực hiện

1.1.4. Cách thức tiến hành

1.1.5. Đánh giá kết quả tổ chức hoạt động

1.2. Hoạt động với đồ vật

1.2.1 Mục đích

1.2.2. Yêu cầu hoạt động theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”

1.2.3. Thời lượng – thời điểm thực hiện

1.2.4. Cách thức tiến hành

1.2.5. Đánh giá kết quả tổ chức hoạt động

1.3. Hoạt động chơi

1.3.1 Mục đích

1.3.2. Yêu cầu hoạt động theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”

1.3.3. Thời lượng – thời điểm thực hiện

1.3.4. Cách thức tiến hành

1.3.5. Đánh giá kết quả tổ chức hoạt động theo “lấy trẻ làm trung tâm”

1.4. Hoạt động chơi tập có chủ đích

1.4.1 Mục đích

1.4.2. Yêu cầu hoạt động theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”

1.4.3. Thời lượng – thời điểm thực hiện

1.4.4. Cách thức tiến hành

1.4.5. Đánh giá kết quả tổ chức hoạt động

2. Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo

2.1. Hoạt động chơi

2.1.1 Mục đích

2.1.2. Yêu cầu hoạt động theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”

2.1.3. Thời lượng – thời điểm thực hiện

2.1.4. Cách thức tiến hành

2.1.5. Đánh giá kết quả tổ chức hoạt động

2.2. *Hoạt động học*

2.2.1. *Về nội dung học*

- Các hoạt động giáo dục được thực hiện theo hướng tích hợp và tích hợp theo chủ đề
 - + Nội dung trọng tâm
 - + Nội dung tích hợp
- Các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ và bối cảnh địa phương. văn hóa, điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và nhu cầu và khả năng của trẻ
 - + Nội dung giáo dục phù hợp với nhu cầu hứng thú và sự quan tâm của trẻ, phù hợp với khả năng của trẻ và môi trường sống gần gũi của trẻ (theo thuyết vùng phát triển gần của Vygotski)
 - + Nội dung giáo dục phù hợp với điều kiện môi trường giáo dục, cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường

2.2.2. *Về không gian và thời gian học:*

- Học ở trong lớp
- Học ở ngoài lớp
 - + Học ở ngoài sân trường
 - + Học qua buổi tham quan dã ngoại (ngoài công viên, khu vui chơi, bảo tàng...)
 - + Học qua các chuyến thực tế tại nông trại

2.2.3. *Về hình thức tổ chức học:*

- Học theo nhóm
- Học cả lớp

2.2.4. *Về phương pháp:*

- 2.2.4.1. Học qua chơi
- 2.2.4.2. Học qua thực hành trải nghiệm
- 2.2.4.3. Học qua thực hiện thí nghiệm
- 2.2.4.4. Học qua trao đổi và chia sẻ
- 2.2.4.5. Học qua tư duy suy luận

3.2.5. Đánh giá kết quả tổ chức hoạt động

2.3. *Hoạt động lao động*

2.3.1 Mục đích

2.3.2. Yêu cầu hoạt động theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”

2.3.3. Thời lượng – thời điểm thực hiện

2.3.4. Cách thức tiến hành

1.1.5. Đánh giá kết quả tổ chức hoạt động

NỘI DUNG THỨ TƯ

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CHUẨN BỊ CHO TRẺ EM MẪU GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON SẴN SÀNG HỌC ĐỌC, HỌC VIẾT THEO HƯỚNG LIÊN THÔNG VỚI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 1 TIỂU HỌC

PHẦN 1: XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Xây dựng môi trường giáo dục ngôn ngữ trong các cơ sở giáo dục mầm non cần hướng tới mục tiêu giáo dục phát triển ngôn ngữ toàn diện cho trẻ, đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng môi trường ngôn ngữ phong phú, mọi lúc mọi nơi, cung cấp đầy đủ các điều kiện cần thiết, mở ra các cơ hội để trẻ phát triển các kỹ năng nghe, nói và làm quen với đọc, viết.

I – MÔI TRƯỜNG VẬT CHẤT

1. Môi trường trong lớp

Môi trường lớp học cần đáp ứng các điều kiện cơ bản và bố trí hợp lý theo các nguyên tắc đã được quy định. Các lớp học có đủ không gian để trẻ hoạt động, đảm bảo ánh sáng và an toàn cho trẻ. Các góc/ khu vực hoạt động của trẻ được bố trí khoa học, thuận tiện, gọn gàng, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, thẩm mỹ và thân thiện, phù hợp với trẻ.

- Góc sách truyện bố trí nơi yên tĩnh, tránh các góc ồn ào, nên đặt liền kề góc học tập, chú ý đảm bảo đủ ánh sáng, trang trí phù hợp, trải thảm và đặt ghế mềm để trẻ thoải mái khi đọc sách.
- Bàn ghế dành cho trẻ cần có chất liệu, kích thước, màu sắc phù hợp đảm bảo yêu cầu về tư thế và sự phát triển thể chất của trẻ theo từng độ tuổi.
- Phương tiện dạy học, đồ dùng, đồ chơi được bố trí hợp lý, khoa học. Giá kệ chắc chắn, đúng quy cách, an toàn cho trẻ.
- Lưu ý, tên bảng, nhãn dán... được sử dụng là chữ cái tiếng Việt viết in hoặc viết thường, cỡ chữ phù hợp, dán chữ ở độ cao vừa đủ để trẻ dễ dàng nhìn thấy.



- Trang bị hệ thống sách, truyện tranh tiếng Việt có nội dung phù hợp với độ tuổi và chương trình giáo dục mầm non. Hình thức truyện tranh cần có màu sắc tươi sáng, hình vẽ đảm bảo yếu tố thẩm mỹ, giáo dục. Nên sử dụng các loại truyện tranh bìa cứng, khổ to, tranh minh họa mỹ thuật.
- Ở những lớp dạy tăng cường tiếng Việt, có thể sử dụng chữ viết tiếng mẹ đẻ của trẻ (nếu có); các lớp cho trẻ làm quen với tiếng Anh, nên có thêm các truyện tranh hoặc các đồ dùng, đồ chơi, tranh ảnh minh họa bằng tiếng Anh.
- Nếu có không gian có thể bố trí góc hoạt động cá nhân để trẻ có thể thực hiện các hoạt động sáng tạo hoặc giao tiếp theo nhóm nhỏ: có bàn, ghế, đồ dùng thủ công bày biện phù hợp, sinh động để khơi gợi hứng thú của trẻ, giúp trẻ thể hiện ý tưởng sáng tạo ở góc đọc sách. Hướng dẫn trẻ sưu tầm, làm các sách hướng dẫn bằng hình ảnh hoặc hình ảnh có kèm chữ (như hướng dẫn lắp ráp, hướng dẫn xây khu vui chơi, hướng dẫn làm thí nghiệm).



- Nếu có thể, mỗi lớp cần được trang bị các thiết bị nghe nhìn như tivi, đầu đĩa, radio, máy chiếu... để trẻ có thể nghe, xem băng đĩa, các chương trình hỗ trợ học tập bằng tiếng Việt.

2. Môi trường ngoài trời

- Nhà trường sử dụng và khai thác chữ viết tiếng Việt trong toàn bộ không gian ngoài lớp học nhằm tạo một môi trường tiếng Việt mọi lúc mọi nơi trong nhận thức của trẻ.
- Hệ thống bảng biểu, thông báo, mô tả, chỉ dẫn được ghi bằng tiếng Việt kiểu chữ in kết hợp hình ảnh, kí hiệu để trẻ nhận biết. Đặc biệt là hệ thống chỉ dẫn lối thoát hiểm, nhà vệ sinh, các khu vui chơi, trải nghiệm cần có biển/bảng, thông báo rõ ràng bằng kí hiệu và chữ viết phù hợp, trong tầm mắt của trẻ.
- Cây trong sân trường và vườn rau được gắn bảng tên.



- Hệ thống đồ dùng đồ chơi, thiết bị, dụng cụ, vật liệu ngoài trời cần có gắn nhãn mác, biển báo bằng tiếng Việt.
- Các góc chơi vận động ngoài trời cũng cung cấp môi trường và nguyên liệu cho trẻ làm quen với chữ viết khi trẻ chơi với cát, nước, sỏi, đá...

2. Tạo môi trường chữ viết phong phú

- Hằng ngày, trẻ tiếp xúc nhiều với chữ viết sẽ tạo nên tính thân thuộc, gần gũi. Chúng ta dán nhãn tên cho các giá, kệ ở các góc, tên của trẻ trên các vật dụng, gắn tên cho các cây cối, đồ dùng, đồ chơi ở cả trong và ngoài lớp học... Chữ viết xuất hiện ở mọi nơi có thể để trẻ được tắm mình trong môi trường ngôn ngữ tiếng Việt.
- Việc xây dựng góc sách, một “thư viện” mini trong lớp học và tổ chức cho trẻ được hoạt động trong “thư viện” đó sẽ giúp trẻ có thói quen đọc sách, cùng lúc, bồi dưỡng tình yêu, sự ham mê của đối với sách cho trẻ. Đây sẽ là những nền tảng đầu tiên của văn hoá đọc, hình thành sở thích lành mạnh cho tâm hồn trẻ thơ sau này. Các sách có thể có gồm sách tranh, sách khổ to, các sản phẩm của trẻ sau khi học (vở tập tô, vẽ; tranh vẽ của trẻ theo chủ đề...; trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để phục vụ cho hoạt động phát triển ngôn ngữ: thẻ từ, bảng chữ cái tiếng Việt, băng đài, cát-xét...).



PHẦN 2: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ EM MẪU GIÁO LÀM QUEN VỚI ĐỌC

Cho trẻ làm quen với đọc, viết là một quá trình phát triển mà qua đó trẻ trở nên biết đọc, biết viết. Đây là một quá trình liên tục bắt đầu từ lúc trẻ mới sinh và phát triển cho đến khi trẻ hiểu và sử dụng ngôn ngữ nói và viết một cách thành thục.

I – NỘI DUNG CHO TRẺ MẪU GIÁO LÀM QUEN VỚI ĐỌC

Nội dung làm quen với đọc dành cho trẻ em mẫu giáo theo độ tuổi được quy định trong Chương trình Giáo dục Mầm non như sau:

NỘI DUNG CHO TRẺ MẪU GIÁO LÀM QUEN VỚI ĐỌC THEO ĐỘ TUỔI

Trẻ 3 - 4 tuổi	Trẻ 4 - 5 tuổi	Trẻ 5 - 6 tuổi
<p>Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, giao thông: đường cho người đi bộ,...)</p> <p>Mô tả tranh ảnh có sự giúp đỡ;</p> <p>Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao; tục ngữ, hò vè</p>	<p>Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, giao thông: đường cho người đi bộ,...):</p> <p>Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh;</p>	<p>Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, giao thông: đường cho người đi bộ,...);</p> <p>Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm bản thân;</p>
Tiếp xúc với chữ, sách truyện	Nhận dạng một số chữ cái;	Nhận dạng các chữ cái;
<p>Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau</p> <p>Làm quen với cách đọc tiếng Việt: Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới:</p>	<p>Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau;</p> <p>Làm quen với cách đọc tiếng Việt: Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới:</p>	<p>Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau;</p> <p>Làm quen với cách đọc tiếng Việt: Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.</p>
Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện ; Giữ gìn sách	Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách ; “Đọc” truyện qua các tranh vẽ; Giữ gìn, bảo vệ sách.	Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách ; “Đọc” truyện qua các tranh vẽ; Giữ gìn, bảo vệ sách.

1. Tổ chức các hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi làm quen với đọc**1.1. Giáo viên đọc sách cho trẻ nghe****1.2. Làm quen với chữ viết, kí hiệu ở môi trường xung quanh****1.3. Tổ chức cho trẻ cùng đọc sách****1.4. Giáo dục trẻ biết yêu quý, thích thú, giữ gìn sách truyện**

1.5. Tổ chức cho trẻ đọc tranh**2. Tổ chức các hoạt động cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi làm quen với đọc****2.1. Làm quen với cách đọc tiếng Việt****2.2. Đọc sách cho trẻ nghe****2.3. Tổ chức trẻ đọc sách cùng bạn****2.4. Trẻ tự đọc sách****2.5. Nhận dạng một số chữ cái****3. Tổ chức các hoạt động cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi làm quen với đọc**

Các hoạt động giúp trẻ làm quen với việc đọc có thể tổ chức trên hoạt động học hoặc hoạt động chơi, hoạt động ngoài trời...; tổ chức riêng hay tích hợp trong các hoạt động giáo dục khác của trẻ tại trường mầm non sao cho phù hợp với trẻ, với điều kiện thực tế của lớp, của trường.

3.1. Tìm kiếm chữ viết quen thuộc trong môi trường xung quanh**3.2. Làm quen với sách, cách sử dụng sách và tài liệu in**

a) Hướng dẫn trẻ hiểu về sách, cách lựa chọn sách, giúp trẻ hứng thú với sách

- Lựa chọn sách đọc cho trẻ:
- Đọc sách/đọc truyện cho trẻ nghe:
- Tổ chức để trẻ tự đọc sách...

b) Hướng dẫn trẻ xem tranh / sách tranh / truyện tranh

c) Hướng dẫn trẻ tìm kiếm các thông tin cần biết trong sách

3.3. Làm quen với các kí hiệu, biển báo thông thường trong cuộc sống**3.4. Làm quen với chữ cái tiếng Việt**

a) Làm quen với từng chữ cái riêng biệt

b) Làm quen chữ cái trong từ có ý nghĩa

3.5. Nhận biết các từ đơn giản trong môi trường xung quanh

a) Tập phát âm các chữ cái, từ đơn giản

b) Tập cách đọc các âm, các từ đơn giản trong môi trường xung quanh

c) Chơi trò chơi với các âm, các từ

Phần 3: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI VIẾT

I – NỘI DUNG CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI VIẾT ĐỐI VỚI TRẺ EM MẪU GIÁO TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

(Theo Chương trình Giáo dục mầm non, Văn bản hợp nhất số 01/2021)

Trẻ 3 - 4 tuổi	Trẻ 4 - 5 tuổi	Trẻ 5 - 6 tuổi
Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống	Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống	Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống
Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	Nhận dạng 1 số chữ cái.	Nhận dạng các chữ cái.
Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	Tập tô, tập đồ các nét chữ.	Tập tô, tập đồ các nét chữ.
Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt.	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt.	Sao chép 1 số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.
Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.	Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Làm quen với hướng viết các nét chữ	Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Làm quen với hướng viết các nét chữ

*** MỨC ĐỘ CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI VIẾT THEO ĐỘ TUỔI**

Trẻ 3 - 4 tuổi	Trẻ 4 - 5 tuổi	Trẻ 5 - 6 tuổi
Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống.	Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống.	Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống.
Tiếp xúc với chữ viết, sách truyện.	Nhận dạng 1 số chữ cái: Tổng số có 29 chữ cái, ở độ tuổi 4 - 5 tuổi có thể cho trẻ làm quen với 1/2 số chữ cái trong bảng chữ cái (10 đến 15 chữ cái đầu).	Nhận dạng các chữ cái: Ôn tập các chữ cái đã làm quen và nhận dạng số chữ cái còn lại, tổng 29 chữ cái.
Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau:	Tập tô, tập đồ các nét chữ: Cho trẻ làm quen	Tập tô, tập đồ các nét chữ: Cho trẻ ôn các nét đã làm

Trẻ 3 - 4 tuổi	Trẻ 4 - 5 tuổi	Trẻ 5 - 6 tuổi
sách tranh, truyện tranh, sách ảnh, lô tô theo chủ đề; truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn; thơ, ca dao, đồng dao...	với các nét chữ cơ bản: nét thẳng, nét ngang, xiên trái, phải, cong tròn khép kín, nét móc xuôi.	quen và các nét chữ còn lại của hệ thống chữ viết thường tiếng Việt.
		Sao chép 1 số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.
Làm quen với hướng đọc, viết tiếng Việt: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	Làm quen với hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.
Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.	Làm quen với hướng viết các nét chữ:	Làm quen với hướng viết các nét chữ:

II – TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI VIẾT

1. Tổ chức các hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi làm quen với viết

Các hoạt động giáo dục trong nội dung chương trình giáo dục mầm non từng bước cho trẻ làm quen với việc viết, chữ viết, chữ cái thông qua các hoạt động phong phú, đa dạng, đồng thời, hình thành và phát triển vận động tinh của đôi bàn tay, góp phần hoàn thiện các khớp, cơ của bàn tay, ngón tay và cổ tay, là yếu tố cần thiết để trẻ sẵn sàng làm quen với việc cầm bút, tập tô, tập đồ và sao chép để chuẩn bị cho hoạt động học viết chữ khi vào lớp 1.

1.1. Tổ chức các hoạt động hướng dẫn bé chơi với chữ cái

1.2. Gợi ý một số hoạt động

2. Tổ chức các hoạt động cho trẻ em mẫu giáo 4 - 5 tuổi làm quen với viết

2.1. Các hoạt động tạo hình

2.2. Chơi với chữ cái

2.3. Các trò chơi thực hiện việc viết “viết chữ cái”, kí hiệu, “viết thư”...

2.4. Tô màu nét chữ cái rỗng

a) Tổ chức hướng dẫn trẻ tô màu các nét chữ (tô nét chữ rỗng)

b) Các nét cơ bản của chữ viết tiếng Việt và lựa chọn thứ tự dạy trẻ tô

3. Tổ chức các hoạt động cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi làm quen với viết

3.1. Nội dung làm quen với viết đối với trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

3.2. Một số yêu cầu chuẩn bị cho trẻ làm quen với viết

a) Về phòng học

b) Điều kiện về dụng cụ cho trẻ tập tô, đồ và sao chép

3.3. Hướng dẫn tư thế ngồi, cách cầm bút, cách để vở, để giấy

Đây là nội dung rất quan trọng mà giáo viên và bố mẹ có con 5 - 6 tuổi cần đặc biệt lưu ý rèn cho trẻ. Giáo viên kết hợp với phụ huynh hướng dẫn trẻ tỉ mỉ, thường xuyên, kiên trì, và nếu cần thiết, có thể quy định trẻ chỉ được tô, đồ khi đã ngồi đúng tư thế, đặt vở, giấy đúng cách.

a) Hướng dẫn trẻ tư thế ngồi

b) Hướng dẫn trẻ cách cầm bút

c) Vị trí đặt vở /giấy

3.4. Cách tổ chức cho trẻ 4-6 tuổi làm quen với viết qua tô, đồ, sao chép

a) Tổ chức hướng dẫn trẻ đồ nét chữ

b) Minh họa cách đồ một số nét cơ bản

3.5. Hướng dẫn trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi nhận dạng và sao chép một số chữ cái đơn giản

a) Tổ chức hướng dẫn trẻ nhận dạng chữ cái tiếng Việt

b) Tổ chức hướng dẫn trẻ sao chép một số chữ cái

NỘI DUNG THỨ NĂM

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

PHẦN MỘT NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

I – ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Đánh giá thực hiện chương trình trong cơ sở giáo dục mầm non được coi là quá trình thu thập thông tin đủ, thích hợp, có giá trị, đáng tin cậy và xem xét mức độ phù hợp giữa thông tin về quản lí, thực hiện chương trình với các tiêu chí phù hợp với các mục đích đặt ra ban đầu nhằm điều chỉnh quá trình quản lí, thực hiện chương trình của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non.

II – MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ

1. Đối với cán bộ quản lí

Đánh giá giúp cán bộ quản lí thu thập thông tin về thực hiện chương trình của đối tượng quản lí từ đó giúp cán bộ quản lí so sánh, nhận rõ kế hoạch, hoạt động chỉ đạo, điều hành của mình đã bảo đảm mục tiêu, tính khoa học, khả thi và phù hợp với thực tiễn hay chưa, cần có các biện pháp nào để điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả quản lí thực hiện chương trình nhà trường.

2. Đối với giáo viên, nhân viên

Giáo viên, nhân viên tự đánh giá việc thực hiện chương trình (xây dựng môi trường giáo dục, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, đánh giá sự phát triển của trẻ,...), xác định mức độ đạt được cùng những nguyên nhân, khó khăn, hạn chế, rào cản trong quá trình thực hiện chương trình để từ đó rút kinh nghiệm, đề xuất và thực hiện những giải pháp điều chỉnh kế hoạch giáo dục và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng, hiệu quả hơn.

III – YÊU CẦU VỀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Bảo đảm phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hoá, điều kiện
2. Bảo đảm tính chính xác, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch
3. Bảo đảm lấy trẻ làm trung tâm trong ĐG
4. Xác định nội dung các tiêu chí đánh giá phải thể hiện kết nối với mục đích đánh giá, đáp ứng thực trạng và phù hợp với đối tượng ĐG.

5. Sử dụng phối hợp đa dạng, linh hoạt các phương pháp ĐG, chú trọng PPQS thường xuyên, lưu trữ thông tin, minh chứng có hệ thống
5. Định hướng, khuyến khích tạo cơ sở cho sự tiên bộ của đối tượng kiểm tra
7. Nhận định kết quả các mức độ đạt được dựa trên mục đích đánh giá đã đề ra và cụ thể đối với từng tiêu chí, phải bảo đảm sự gắn kết giữa các khâu, các bước trong quá trình đánh giá
8. Không phát sinh hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ trường mầm non

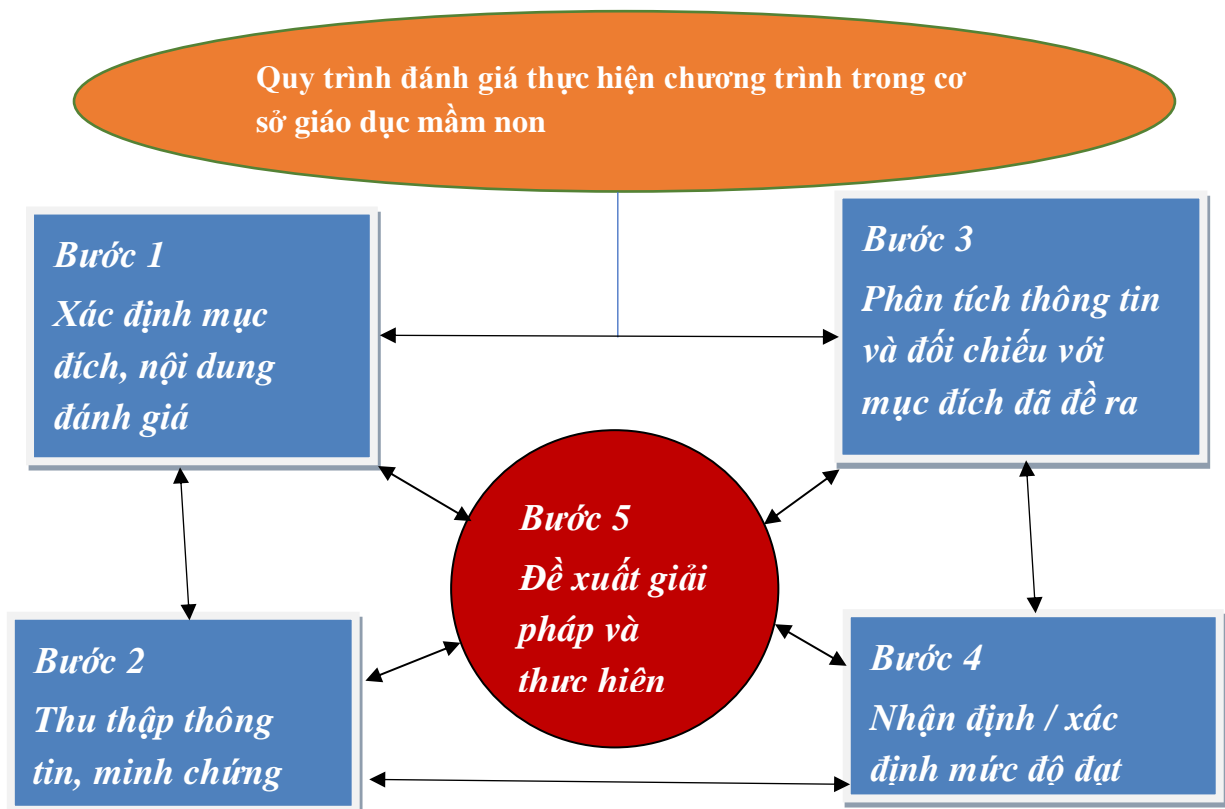
IV – NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nội dung đánh giá thực hiện chương trình trong CSGDMN bao gồm đánh giá các nội dung cơ bản dưới đây:



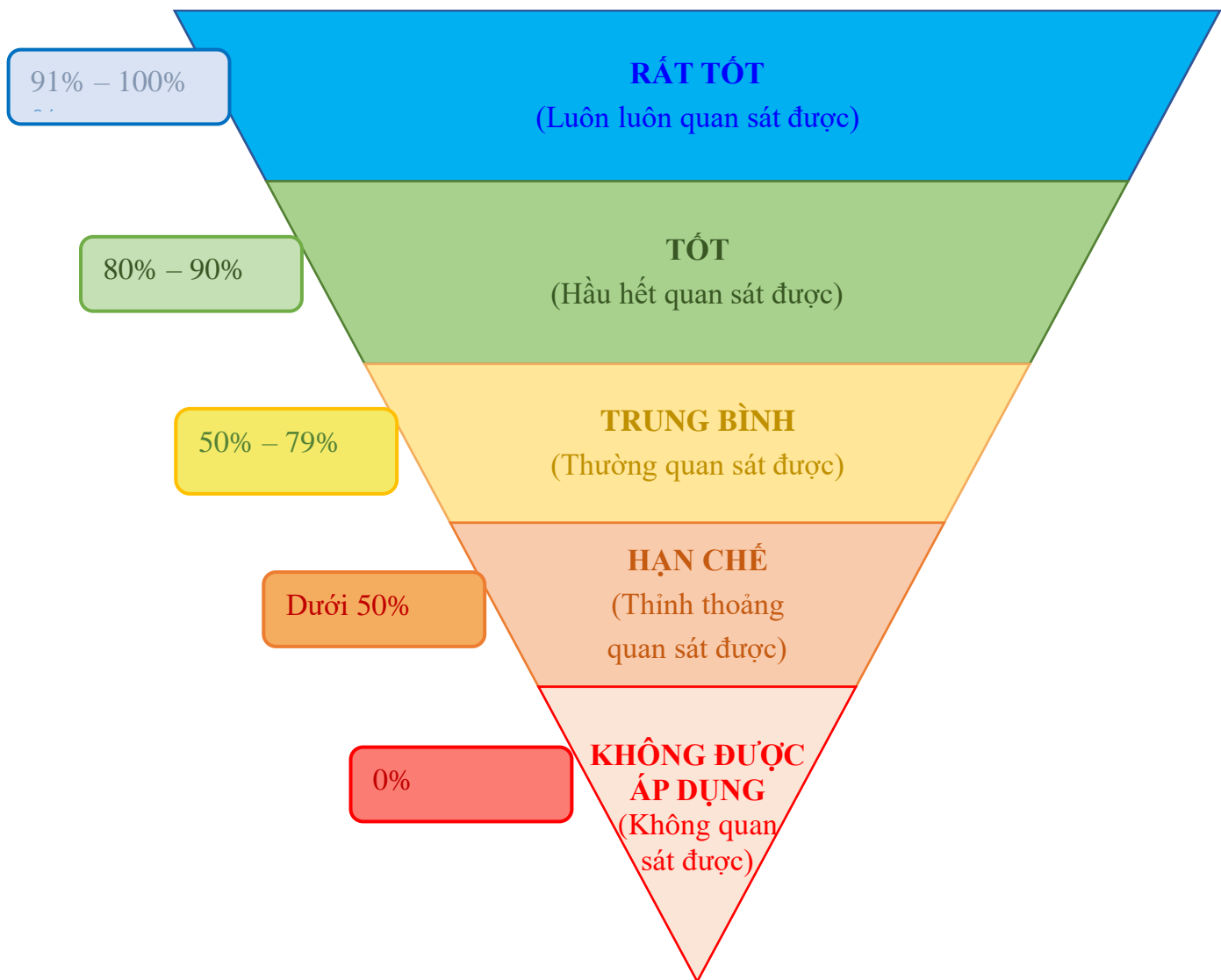
V – QUY TRÌNH CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ

Quy trình đánh giá gồm 5 bước cơ bản, có thể trình bày như sau:



Sự phân chia các bước như trên chỉ mang tính tương đối (ví dụ, bước thu thập thông tin cũng có thể thực hiện khi phân tích thông tin hoặc bước phân tích thông tin có thể tiếp tục thực hiện ở bước đề xuất giải pháp,...).

SƠ ĐỒ CÁC MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ CÓ THỂ SỬ DỤNG TRONG ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH



VI – THỜI GIAN, CHU KÌ ĐÁNH GIÁ

Đánh giá thực hiện chương trình trong các cơ sở giáo dục mầm non được thực hiện thường xuyên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học hằng năm, đánh giá thường xuyên, định kì, đột xuất, theo nội dung¹ hoặc theo “chuyên đề chuyên sâu”². Trong đó, coi trọng giám sát, kiểm tra đánh giá thường xuyên các nội dung triển khai thực hiện chương trình thông qua các hoạt động quản lí để điều chỉnh kịp thời quá trình hoạt động tổ chức quản lí và thực hiện chương trình trong cơ sở giáo dục mầm non.

VII – HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức đánh giá

Có nhiều cách tiếp cận về hình thức đánh giá khác nhau, tài liệu này tiếp cận các hình thức đánh giá như sau:

- Theo thời gian;
- Theo nội dung;
- Theo phương pháp;
- Theo số lượng của đối tượng kiểm tra;
- Theo thời điểm thực hiện việc kiểm tra;
- Theo chủ thể kiểm tra, đánh giá (người thực hiện đánh giá): tự đánh giá và do người khác đánh giá.

Trong quá trình triển khai thực hiện cần có sự lựa chọn, phối hợp các hình thức đánh giá nêu trên một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục mầm non, nhóm / lớp và mục đích, nội dung, phương pháp đánh giá.

2. Phương pháp đánh giá

2.1. Phương pháp quan sát thực tế, thăm lớp, dự giờ, trao đổi, phỏng vấn, tọa đàm, hội thảo

2.2. Phương pháp phân tích sản phẩm / minh chứng hoạt động quản lí và thực hiện chương trình

2.3. Phương pháp đánh giá thông qua tình huống có vấn đề hoặc sử dụng bài tập / trắc nghiệm

2.4. Phương pháp sử dụng phiếu giám sát / đánh giá

¹ Theo nội dung đánh giá được đề cập ở mục IV – Nội dung đánh giá thực hiện chương trình.

² Chuyên đề được cán bộ quản lí, giáo viên mầm non xác định để đánh giá chuyên sâu về một nội dung nào đó nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình nhà trường.

PHẦN HAI

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

I – ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC (*Chương trình giáo dục nhà trường và nhóm / lớp trong cơ sở giáo dục mầm non*)

Đánh giá chương trình giáo dục bao gồm đánh giá kế hoạch và việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, của nhóm / lớp; đánh giá việc đánh giá sự phát triển của trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non. Cụ thể:

1. Đánh giá kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

1.1. Mục đích đánh giá

Đánh giá kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nhằm:

- Giúp cán bộ quản lý và giáo viên xác định mức độ đạt được cùng những tồn tại, hạn chế của kế hoạch và việc tổ chức xây dựng kế hoạch để kịp thời điều chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế của kế hoạch và việc tổ chức xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non.
- Giúp cán bộ quản lý có căn cứ để: tư vấn, hỗ trợ, định hướng cho giáo viên trong xây dựng kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch nhằm bảo đảm mục tiêu và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao chất lượng của kế hoạch và việc tham gia xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của giáo viên.

1.2. Nội dung đánh giá

Đánh giá kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non bao gồm đánh giá các loại kế hoạch sau đây:

- Kế hoạch năm học của cơ sở giáo dục mầm non chung cho từng độ tuổi / khối lớp trong thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non và phát triển chương trình giáo dục mầm non
- Kế hoạch năm học, kế hoạch theo chủ đề / tháng, kế hoạch tuần / ngày của từng nhóm / lớp do giáo viên xây dựng để cụ thể hoá kế hoạch năm học của nhà trường chung cho từng độ tuổi / khối lớp cho nhóm / lớp của giáo viên phụ trách.

1.3. Hình thức, phương pháp đánh giá

Thực hiện theo các hình thức và phương pháp như tiểu mục 1, tiểu mục 2, tại mục IV. Hình thức, phương pháp đánh giá thuộc Phần Một. những vấn đề chung (trang 40)

1.4. Gợi ý tiêu chí và minh chứng đánh giá

Ví dụ:

Tiêu chí	Gợi ý minh chứng	Kết quả	Ghi chú
1. Kế hoạch năm học			
<p>1.1. Kế hoạch năm học thể hiện các mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; phản ánh được kết quả mong đợi, đáp ứng với sự phát triển của trẻ theo giai đoạn, thời điểm phù hợp và theo Chương trình Giáo dục mầm non.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Mục tiêu thể hiện được các kết quả mong đợi về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non. – Mục tiêu thể hiện được kết quả mong đợi giáo dục phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mỹ phù hợp với Chương trình Giáo dục mầm non và Chuẩn phát triển trẻ em (nếu có Chuẩn phát triển trẻ em). – Mục tiêu thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non. – Mục tiêu thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ có nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khác nhau (ví dụ: trẻ phát triển bình thường, trẻ thừa cân / béo phì hoặc suy dinh dưỡng, trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt,...). 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Rất tốt <input type="checkbox"/> Tốt <input type="checkbox"/> Trung bình <input type="checkbox"/> Hạn chế <input type="checkbox"/> Không được áp dụng 	
<p><i>Các gợi ý tiêu chí, minh chứng tiếp theo (xem tài liệu Hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành 2021, tại mục 1. Đánh giá kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục</i></p>			

1.5. Gợi ý tổng hợp kết quả đánh giá, đề xuất

1.6. Một số lưu ý

2. Đánh giá việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

2.1. Mục đích đánh giá

Đánh giá tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nhằm:

- Giúp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục mầm non tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để kịp thời điều chỉnh kế hoạch, các nguồn lực và đổi mới tổ chức các hoạt động trên quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.
- Giúp cơ quan quản lý khảo sát, đánh giá đối với cơ sở giáo dục mầm non để xác định mức đạt được các tiêu chí đồng thời tư vấn, hỗ trợ, định hướng cho cơ sở thực hiện tốt chương trình phát triển nhà trường và xác định được mục tiêu, kế hoạch giáo dục phù hợp giai đoạn tiếp theo; xây dựng lộ trình bồi dưỡng đội ngũ nhằm bảo đảm mục tiêu và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.2. Nội dung đánh giá

- *Hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe* gồm: hoạt động quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non; hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại nhóm / lớp thông qua các hoạt động tổ chức ăn, tổ chức ngủ, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và an toàn.
- *Hoạt động giáo dục* gồm: hoạt động chơi / tập; hoạt động học; hoạt động ở các góc; chơi ngoài trời; hoạt động theo ý thích,...

2.3. Hình thức, phương pháp đánh giá

Thực hiện theo các hình thức và phương pháp như tiểu mục 1, tiểu mục 2, tại mục IV. Hình thức, phương pháp đánh giá thuộc Phần Một. những vấn đề chung (trang 40)

2.4. Gợi ý tiêu chí, minh chứng đánh giá

Vì dụ:

Đánh giá tổ chức hoạt động giáo dục

Tiêu chí	Gợi ý minh chứng	Kết quả	Ghi chú
1. Chuẩn bị hoạt động			
1.1. Lựa chọn nội dung giáo dục (bài / hoạt động) thiết thực, phù hợp với lứa tuổi của	- Nội dung thể hiện đáp ứng các mục tiêu cụ thể, phản ánh được kết quả mong đợi, sự phát triển của trẻ theo giai đoạn, thời điểm phù hợp và theo Chương trình GDMN. - Lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với khả năng, vốn kinh nghiệm sống của mọi trẻ, gắn với thực tế xung quanh trẻ.	<input type="checkbox"/> Rất tốt <input type="checkbox"/> Tốt <input type="checkbox"/> Trung bình <input type="checkbox"/> Hạn chế <input type="checkbox"/> Không được áp dụng	

Tiêu chí	Gợi ý minh chứng	Kết quả	Ghi chú
trẻ và thời điểm tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện tích hợp nội dung giáo dục phù hợp, thiết thực, hiệu quả. Không nhấn mạnh vào việc cung cấp cho trẻ những kiến thức, kỹ năng đơn lẻ mà theo hướng tích hợp, coi trọng việc hình thành và phát triển các năng lực, kỹ năng sống cho trẻ. - Tạo được cơ hội, tận dụng hoàn cảnh, tình huống thật cho trẻ hoạt động trải nghiệm, khám phá.. nhằm hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống của trẻ. - Nội dung giáo dục gắn với thời điểm tổ chức và sự kiện / lễ hội trong năm. - Thể hiện lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và thực hiện các nội dung giáo dục bổ sung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 		
<p><i>Các gợi ý tiêu chí, minh chứng tiếp theo xem tài liệu Hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình GDMN do Bộ GDĐT hành 2021, tại mục 2. Đánh giá việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục)</i></p>			

2.5. Tổng hợp, phân tích kết quả đánh giá và đề xuất

2.6. Một số lưu ý

3. Đánh giá việc đánh giá sự phát triển của trẻ

3.1. Mục đích đánh giá

Đối với cán bộ quản lý

Cán bộ quản lý đánh giá việc giáo viên triển khai thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ và công tác quản lý, chỉ đạo của cán bộ quản lý về việc đánh giá sự phát triển của trẻ trong nhà trường nhằm giúp cho nhà quản lý nâng cao hiệu quả quản lý xác định được thực trạng, mức độ đạt được so với mục tiêu, yêu cầu đề ra về việc đánh giá sự phát triển của trẻ, từ đó tư vấn, hỗ trợ, thúc đẩy, định hướng, điều chỉnh việc đánh giá sự phát triển của trẻ đối với giáo viên và công tác quản lý, chỉ đạo việc đánh giá sự phát triển của trẻ đối với cán bộ quản lý nhằm nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình nhà trường.

Đối với giáo viên

Giáo viên tự đánh giá về việc đánh giá sự phát triển của trẻ trong nhóm, lớp mình phụ trách, từ việc xác định được thực trạng điểm mạnh, hạn chế và mức độ đạt được so với mục tiêu, yêu cầu đề ra, từ đó rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế, điều chỉnh cách thức đánh giá để đáp ứng yêu cầu đánh giá sự phát triển của nhằm điều chỉnh kế hoạch và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm và bảo đảm theo qui định tại Chương trình GDMN.

3.2. Nội dung đánh giá

- Đánh giá việc thực hiện các nội dung, phương pháp, hình thức đánh giá sự phát triển của trẻ.
- Đánh giá việc sử dụng và lưu trữ kết quả, tài liệu, thông tin liên quan đến đánh giá sự phát triển của trẻ để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non.

3.3. Hình thức, phương pháp đánh giá

Thực hiện theo các hình thức và phương pháp như tiểu mục 1, tiểu mục 2, tại mục IV. Hình thức, phương pháp đánh giá thuộc Phần Một. những vấn đề chung (trang 40)

3.4. Gợi ý tiêu chí và minh chứng đánh giá

Ví dụ

Nội dung đánh giá	Tiêu chí	Gợi ý minh chứng	Kết quả	Ghi chú
1. Đánh giá việc thực hiện mục đích, các nội dung, phương pháp, hình thức đánh giá sự phát triển của trẻ	1. Kế hoạch chăm sóc, giáo dục của nhà trường, nhóm / lớp thể hiện rõ mục đích, nội dung, phương pháp, thời điểm và căn cứ đánh giá sự phát triển của trẻ.	<ul style="list-style-type: none"> – Cán bộ quản lí / giáo viên thể hiện rõ mục đích, nội dung đánh giá sự phát triển của trẻ trong kế hoạch chăm sóc, giáo dục của nhà trường, nhóm / lớp. – Mục đích, nội dung, phương pháp, thời điểm và căn cứ đánh giá trẻ nhà trẻ, mẫu giáo bám sát theo Chương trình Giáo dục mầm non. 	<input type="checkbox"/> Rất tốt <input type="checkbox"/> Tốt <input type="checkbox"/> Trung bình <input type="checkbox"/> Hạn chế <input type="checkbox"/> Không được áp dụng	

Các gợi ý tiêu chí, minh chứng tiếp theo xem tài liệu Hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình gdmn do bộ gddt ban hành 2021 tại mục 3. Đánh giá việc đánh giá sự phát triển của trẻ

II – ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Mục đích đánh giá

Đánh giá môi trường và tổ chức môi trường giáo dục giúp cán bộ quản lý và giáo viên xác định được mức độ đạt được, hiệu quả của việc tổ chức sắp xếp, thiết kế, khai thác môi trường vật chất trong nhóm / lớp và cơ sở giáo dục mầm non cũng như tổ chức môi trường xã hội trong quá trình tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; xác định những hạn chế, khó khăn trong việc tổ chức môi trường giáo dục hướng đến bảo đảm an toàn và thể chất cho trẻ, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, khám phá và hình thành các kỹ năng. Từ đó, đưa ra các giải pháp, định hướng và cải thiện việc sắp xếp, khai thác môi trường giáo dục trong nhóm / lớp, cơ sở giáo dục mầm non.

2. Nội dung đánh giá

Đánh giá môi trường và tổ chức môi trường giáo dục gồm các nội dung:

- Đánh giá việc tổ chức môi trường vật chất trong nhóm / lớp, cơ sở giáo dục mầm non.
- Đánh giá việc tổ chức môi trường xã hội trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Nội dung đánh giá tổ chức môi trường giáo dục chính là xem xét, đánh giá:

- Môi trường giáo dục được tổ chức, thiết kế, sắp xếp, khai thác, sử dụng (các góc hoạt động trong và ngoài nhóm / lớp; thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu,...) đảm bảo an toàn về thể chất; tận dụng các không gian hiện có của nhóm / lớp, phù hợp, linh hoạt, tạo nhiều cơ hội cho trẻ trải nghiệm, thực hành, khám phá, kích thích sự sáng tạo; không hình thức, lãng phí.
- Môi trường giáo dục mang đến cho trẻ cảm giác an toàn về tinh thần, vui vẻ, thoải mái, thân thuộc, có nhiều cơ hội để thể hiện và phát triển năng lực cá nhân.

3. Hình thức, phương pháp đánh giá

Thực hiện theo các hình thức và phương pháp như tiểu mục 1, tiểu mục 2, tại mục IV. Hình thức, phương pháp đánh giá thuộc Phần Một. những vấn đề chung (trang 40)

3. Gợi ý tiêu chí, minh chứng đánh giá

Ví dụ:

Tiêu chí	Gợi ý minh chứng	Kết quả	Ghi chú
1. Môi trường vật chất			
1.1. Môi trường giáo dục đảm bảo các điều kiện về vệ sinh, an toàn, không gây nguy hiểm.	- Môi trường vật chất trong lớp, ngoài lớp không có các vật dụng gây nguy hiểm. - Môi trường vật chất trong lớp, ngoài lớp tạo cho trẻ thói quen vệ sinh, an toàn.	<input type="checkbox"/> Rất tốt <input type="checkbox"/> Tốt <input type="checkbox"/> Trung bình <input type="checkbox"/> Hạn chế <input type="checkbox"/> Không được áp dụng	
<i>Các gợi ý tiêu chí, minh chứng tiếp theo xem tài liệu Hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành 2021, tại mục II. Đánh giá việc tổ chức môi trường giáo dục</i>			

5. Tổng hợp, phân tích kết quả đánh giá, đề xuất, kiến nghị

6. Một số lưu ý

III – ĐÁNH GIÁ ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục đích đánh giá

Giúp nhà quản lí, giáo viên / người chăm sóc trẻ nắm bắt được thực trạng khi triển khai chương trình về: các biểu hiện cụ thể về tác phong, giao tiếp của người giáo viên / nhà giáo dục / người chăm sóc trẻ mầm non và năng lực của giáo viên khi triển khai chương trình với các biểu hiện cụ thể về khả năng chuyên môn, tính chuyên nghiệp, nghiệp vụ sư phạm, đạo đức của người làm việc trong môi trường giáo dục mầm non thông qua cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

2. Nội dung đánh giá

2.1. Hiểu biết về sự phát triển của trẻ và các nguyên tắc giáo dục thể hiện qua việc chăm sóc, giáo dục trẻ

2.2. Khả năng làm việc và đạo đức nghề nghiệp

3. Hình thức, phương pháp đánh giá

Thực hiện theo các hình thức và phương pháp như tiêu mục 1, tiêu mục 2, tại mục IV. Hình thức, phương pháp đánh giá thuộc Phần Một. những vấn đề chung (trang 40)

4. Gợi ý tiêu chí, minh chứng đánh giá

Ví dụ:

4.1. Hiểu biết về sự phát triển của trẻ, nắm vững các nguyên tắc giáo dục được thể hiện qua tổ chức thực hiện chương trình

Tiêu chí	Gợi ý minh chứng	Kết quả	Ghi chú
1. Có hiểu biết về sự phát triển của trẻ và các nguyên tắc giáo dục trẻ			
1.1. Giáo viên/ người chăm sóc trẻ thể hiện có kiến thức về sự tăng trưởng, phát triển và học tập của trẻ và vận dụng hiệu quả trong thực hiện chương trình.	<ul style="list-style-type: none"> – Giáo viên / người chăm sóc thể hiện có hiểu biết về đặc điểm phát triển, tăng trưởng ở trẻ. – Có kiến thức về vai trò, nguồn cung cấp chất dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng cân đối, hợp lí và nước uống cho trẻ. – Sử dụng phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với tâm sinh lí trẻ em. – Tổ chức các hoạt động lớp học hấp dẫn, kích thích hứng thú học tập của trẻ. 	<input type="checkbox"/> Rất tốt <input type="checkbox"/> Tốt <input type="checkbox"/> Trung bình <input type="checkbox"/> Hạn chế <input type="checkbox"/> Không được áp dụng	
<i>Các gợi ý tiêu chí, minh chứng tiếp theo xem tài liệu Hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành 2021, tại mục III. Đánh giá đội ngũ thực hiện chương trình</i>			

5. Tổng hợp, phân tích kết quả đánh giá, đề xuất, kiến nghị

6. Một số lưu ý

IV – ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHỐI HỢP NHÀ TRƯỜNG VÀ GIA ĐÌNH, CỘNG ĐỒNG

1. Mục đích đánh giá

- Giúp nhà quản lí, giáo viên xác định các mức độ đạt được của việc phối hợp, tạo dựng mối quan hệ hai chiều giữa nhà trường và gia đình, cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm huy động đa dạng các nguồn lực tham gia các hoạt động giáo dục và hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; gia đình, cộng đồng được hướng dẫn và có trách nhiệm phối hợp với cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm điều kiện để thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ và chế độ làm việc đối với giáo viên, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non

2. Nội dung đánh giá

- Các định hướng, quy định về công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, cộng đồng.
- Hỗ trợ, phối hợp trong bảo vệ trẻ em và hướng dẫn để cha mẹ / người chăm sóc trẻ tham gia vào việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Hình thức, phương pháp đánh giá

Thực hiện theo các hình thức và phương pháp như tiểu mục 1, tiểu mục 2, tại mục IV. Hình thức, phương pháp đánh giá, Phần Một. những vấn đề chung (trang 40)

4. Gợi ý tiêu chí, minh chứng đánh giá

Ví dụ:

Nội dung đánh giá	Tiêu chí	Gợi ý minh chứng	Kết quả	Ghi chú
1. Các định hướng, quy định về công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, cộng đồng	1. Nhà trường có mục tiêu, định hướng trong công tác tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.	<ul style="list-style-type: none"> – Có các mục tiêu, định hướng, về sự tham gia phối hợp của cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non, được thể hiện rõ ràng thông qua các hình thức liên lạc, tuyên truyền của nhà trường. – Kế hoạch chăm sóc, giáo dục của nhà trường thể hiện rõ nét, đa dạng các nội dung khuyến khích sự tăng cường phối hợp giữa gia đình và cộng đồng. 	<input type="checkbox"/> Rất tốt <input type="checkbox"/> Tốt <input type="checkbox"/> Trung bình <input type="checkbox"/> Hạn chế <input type="checkbox"/> Không được áp dụng	

Các gợi ý tiêu chí, minh chứng tiếp theo xem tài liệu Hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình gdmn do bộ gddt ban hành 2021 tại mục IV. Đánh giá công tác phối hợp nhà trường và gia đình, cộng đồng

5. Gợi ý tổng hợp, đề xuất, kiến nghị

6. Một số lưu ý:

V – ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN GIÁO DỤC HOÀ NHẬP ĐỐI VỚI TRẺ CÓ NHU CẦU ĐẶC BIỆT

1. Mục đích đánh giá

- Nắm bắt được thực trạng triển khai trong sự công bằng khi tiếp cận chương trình cho trẻ có nhu cầu đặc biệt và khả năng tiếp cận chương trình học của trẻ. Từ đó, có các

biện pháp cải thiện và đảm bảo các yếu tố về cơ sở vật chất, chính sách, triển khai chương trình đảm bảo tất cả trẻ em được tiếp cận cơ hội học tập ở cơ sở giáo dục mầm non nơi trẻ sinh sống.

- Tìm hiểu thực trạng việc tổ chức thực hiện, các hoạt động giám sát và sự phối hợp của ban giám hiệu, cha mẹ trẻ và giáo viên nhằm giúp tìm ra các biện pháp cải thiện hiệu quả việc thực hiện giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non.

2. Nội dung đánh giá

2.1. Đánh giá khả năng tiếp cận và sự công bằng trong tiếp cận cơ hội học tập

2.2. Đánh giá việc thực hiện và các hoạt động chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ giáo dục hoà nhập

2.3. Đánh giá môi trường trường và lớp học thân thiện, dễ tiếp cận, có trang thiết bị chuyên dụng hoặc được điều chỉnh

3. Hình thức, phương pháp đánh giá

Thực hiện theo các hình thức và phương pháp như tiểu mục 1, tiểu mục 2, tại mục IV. Hình thức, phương pháp đánh giá thuộc Phần Một. những vấn đề chung (trang 40)

4. Gợi ý tiêu chí, minh chứng đánh giá

Ví dụ:

4.1. Khả năng tiếp cận và sự công bằng trong tiếp cận cơ hội học tập

Tiêu chí	Gợi ý minh chứng	Kết quả	Ghi chú
1. Bé trai và bé gái đều có cơ hội như nhau trong việc tiếp cận các hình thức, mức độ hỗ trợ và tham gia.	<ul style="list-style-type: none"> – Không có sự phân biệt về giới tính khi trẻ tham gia chương trình học. – Môi trường có sự đáp ứng cho cả trẻ trai, trẻ gái (nhà vệ sinh cho bé trai, bé gái riêng). 	<input type="checkbox"/> Rất tốt <input type="checkbox"/> Tốt <input type="checkbox"/> Trung bình <input type="checkbox"/> Hạn chế <input type="checkbox"/> Không được áp dụng	

Các gợi ý tiêu chí, minh chứng tiếp theo xem tài liệu Hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình gdmn do bộ gddt ban hành 2021, tại mục V. Đánh giá thực hiện giáo dục hoà nhập đối với trẻ có nhu cầu đặc biệt

5. Tổng hợp, phân tích kết quả đánh giá, đề xuất, kiến nghị

6. Một số lưu ý

VI – ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục đích đánh giá

- Kiểm tra là một trong những chức năng cơ bản của quản lí, kiểm tra việc thực hiện chương trình là hoạt động nghiệp vụ của người quản lí phải thực hiện để biết rõ những kế hoạch và quá trình thực hiện diễn ra như thế nào, mục tiêu đã đề ra và thực tế đã đạt đến mức độ nào, từ đó đề ra các biện pháp điều chỉnh, tư vấn, hỗ trợ, thúc đẩy để đạt mục tiêu. Kiểm tra là một hoạt động xem xét và đánh giá việc thực hiện chương trình (chương trình / kế hoạch / tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tổ chức môi trường; đội ngũ thực hiện; phối hợp nhà trường, gia đình, xã hội,...).
- Đánh giá hoạt động kiểm tra, đánh giá thực hiện chương trình của nhà trường nhằm giúp cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nhìn nhận lại được công tác kiểm tra, đánh giá cùng những khó khăn, hạn chế của công tác kiểm tra, đánh giá trong nhà trường để phát hiện, hướng dẫn, hỗ trợ, thúc đẩy nhà trường (cá nhân / tổ chức / bộ phận) điều chỉnh kế hoạch của hoạt động kiểm tra đánh giá, hướng đến đạt mục đích, nhiệm vụ của hoạt động kiểm tra, đánh giá thực hiện chương trình nhà trường đạt được tốt hơn.

2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá hoạt động kiểm tra tập trung vào nội dung cơ bản như sau:

- Đánh giá việc xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình của cơ sở giáo dục mầm non.
- Đánh giá việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình: thực hiện kiểm tra đầy đủ các nội dung về việc thực hiện chương trình trong cơ sở giáo dục mầm non, như: kiểm tra chương trình giáo dục (chương trình nhà trường và của nhóm / lớp; kiểm tra việc tổ chức môi trường giáo dục; kiểm tra đội ngũ thực hiện chương trình; kiểm tra việc phối hợp nhà trường và gia đình, cộng đồng,...
- Đánh giá việc thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá.
- Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá: Kiểm tra – Đánh giá – Tư vấn – Thúc đẩy.
- Đánh giá việc lưu trữ văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến kiểm tra, đánh giá.

3. Hình thức, phương pháp đánh giá

Thực hiện theo các hình thức và phương pháp như tiểu mục 1, tiểu mục 2, tại mục IV. Hình thức, phương pháp đánh giá thuộc Phần Một. những vấn đề chung (trang 40)

4. Gợi ý tiêu chí, minh chứng đánh giá

Tiêu chí, minh chứng dưới đây mang tính gợi ý cơ bản, có thể điều chỉnh, bổ sung thêm để phù hợp với mục tiêu, nội dung đánh giá, điều kiện thực tế và yêu cầu thực hiện chương trình nhà trường.

Ví dụ:

Tiêu chí	Gợi ý minh chứng	Kết quả	Ghi chú
1. Kế hoạch hoạt động kiểm tra, đánh giá			
<i>1.1. Có kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Có kế hoạch kiểm tra và thể hiện lòng ghép tích hợp trong các loại kế hoạch của trường, lớp, không nhất thiết phải có bản kế hoạch riêng. – Kế hoạch kiểm tra được công khai theo quy định. 	<input type="checkbox"/> Rất tốt <input type="checkbox"/> Tốt <input type="checkbox"/> Trung bình <input type="checkbox"/> Hạn chế <input type="checkbox"/> Không được áp dụng	
<p><i>Các gợi ý tiêu chí, minh chứng tiếp theo xem tài liệu Hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành 2021, tại mục VI. Đánh giá hoạt động kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình</i></p>			

5. Gợi ý tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất, kiến nghị

5.1. Gợi ý tổng hợp kết quả đánh giá

5.2. Gợi ý về đề xuất, kiến nghị trong đánh giá hoạt động kiểm tra, đánh giá của nhà

6. Một số lưu ý

TÀI LIỆU THẨM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT, 2021, NXB Giáo dục Việt Nam;
 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non*, 2021, NXB Giáo dục Việt Nam;
 3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non*, 2021, NXB Giáo dục Việt Nam;
 4. Bộ Giáo dục và Đào tạo *Hướng dẫn tổ chức chuẩn bị cho trẻ em mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non sẵn sàng học đọc, học viết theo hướng liên thông với chương trình lớp 1 tiểu học*, 2021, NXB Giáo dục Việt Nam;
 5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình trong cơ sở giáo dục mầm non*, 2021, NXB Giáo dục Việt Nam;
 6. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non*, 2021, NXB Giáo dục Việt Nam;
 7. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn tổ chức và sử dụng môi trường giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non*, 2018, NXB Giáo dục Việt Nam;
 8. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non*, 2018, NXB Giáo dục Việt Nam;
 9. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn đánh giá sự phát triển của trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non*, 2019, NXB Giáo dục Việt Nam.
-